

Giảng Ký Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 41

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 07/05/2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

https://www.youtube.com/watch?v=f_HXRSDfZo

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay là thứ Tư, chúng ta học về Câu Xá Luận. Bữa nay Thiện Trang đổi luôn tựa đề để mọi người khỏi thắc mắc. Nếu chúng ta để [tựa đề] Câu Xá Luận, thì nhiều người hỏi tại sao trong đây có những thứ khác nữa, nên chúng ta để luôn có nền tảng Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, và phần Vi Diệu Pháp. Tức là một chuyên đề mình học bốn thứ. Hiện nay chúng ta đang học ba phần sau, còn phần Luận Câu Xá hiện tại tạm dừng. Nhưng Luận Câu Xá cũng rất hay, chúng ta học sẽ thấy có rất nhiều điều hay, mà thực ra là lặp lại trong phần nền tảng mà chúng ta đã học, và sẽ chi tiết rõ ràng được nhiều vấn đề. Cho nên phần nào cũng hay hết. Hiện tại chúng ta sẽ học phần kinh của Phật là phần Vi Diệu Pháp.

Hôm nay chúng ta sẽ vào phần nền tảng. Đầu tiên giới thiệu [cho] quý vị phần nền tảng Kinh A Hàm và Kinh Nikaya. Chủ đề đầu tiên là chủ đề về đời sống:

Làm Các Lễ Cúng Cho Người Chết Thì Các Bà Con Huyết Thống Đã Chết Có Được Hưởng Bố Thí Ấy Hay Không?

Điều này trích từ Kinh Nikaya. Trong Kinh A Hàm và [Kinh] Nikaya hầu như có tất cả mọi vấn đề. Chúng ta có thể coi để biết đức Phật trả lời như thế nào.

Rồi Bà-la-môn Jāṇussoṇi đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jāṇussoṇi bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi Bà-la-môn, **cho bố thí, làm các lễ cúng cho người chết. Mong rằng, bố thí này cho bà con huyết thống đã chết được lợi ích! Mong rằng các bà con huyết thống đã chết, thọ hưởng bố thí này! Thưa Tôn giả Gotama, bố thí có lợi ích gì cho các bà con huyết thống đã chết không? Các bà con huyết thống đã chết có được thọ hưởng bố thí ấy hay không?**

Vấn đề ở đây là vấn đề mà [đối] với chúng ta cũng rất thiết thực đúng không? Khi người thân qua đời, người ta làm các việc bố thí để cúng, mong người đó được hưởng sự bố thí đó, hưởng được sự lợi ích. Cụ thể ở đây là nói về bố thí, tức là người bà con đó có nhận được không? Chứ còn nói về lợi ích thì chúng ta có bài Kinh Bồ Tát Địa Tạng Bốn Nguyên rồi. Ở đây chúng ta nói về bài kinh này, mình làm lễ cúng dường như cúng cơm, cúng gì đó, cúng giỗ thì liệu có được lợi ích hay không? Người đó có nhận được đồ ăn đó hay không? Ý là vậy! Chúng ta coi đức Phật trả lời:

- Nay Bà-la-môn, nếu có tương ưng xứ, thời có lợi ích, không có lợi ích nếu không có tương ưng xứ.

- Thưa Tôn giả Gotama, thế nào là tương ưng xứ, thế nào là không tương ưng xứ?

Đức Phật trả lời là cũng có lợi ích nếu tương ưng xứ, và không có lợi ích nếu như không tương ưng xứ. Vậy thế nào là tương ưng xứ và không tương ưng xứ, thì ông Bà-la-môn đó cũng hỏi luôn rồi. Chúng ta xem tiếp:

Ở đây, này Bà-la-môn, **có người sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân, có tà kiến. Vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào Địa ngục. Món ăn của chúng sanh ở Địa ngục ăn, tại đấy, vị ấy nuôi sống với**

món ăn ấy; tại đấy, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Nay Bà-la-môn, đây là không tương ưng xứ, trú ở nơi đây, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy.

Trường hợp thứ nhất, đức Phật đưa ra một người làm những điều ác: là sát sanh, trộm cắp, sống tà dâm, nói dối, nói lưỡi đôi chiều, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham, có sân, có tà kiến. Tức là họ đi ngược lại với Thập thiện, làm mười điều Thập ác. Sau khi thân hoại mạng chung (sau khi chết) thì họ sanh vào Địa ngục. Ở đó đức Phật nói họ ăn thức ăn ở Địa ngục, chứ không ăn được thức ăn mà người thân cúng, làm lễ cúng không được, tại vì không tương ưng xứ. Cho nên chúng ta thấy trường hợp thứ nhất là không được, trường hợp người thân đọa vào Địa ngục thì không được nhận.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh... (giống như trên, tức là mười điều bất thiện) có tà kiến. Sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sanh vào loại bàng sanh (Súc sanh). Món ăn của chúng sanh ở bàng sanh ăn, tại đấy, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đấy, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Nay Bà-la-môn, đây là không tương ưng xứ; trú ở đây, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy.

Trường hợp thứ hai là người thân đó đã vào loài Súc sanh, chết xong rồi sanh vào loài Súc sanh. Cúng như vậy thì họ cũng không ăn được, họ không nhận được. Tại vì họ đã vào loài Súc sanh thì họ phải ăn đồ ăn của loài Súc sanh thôi.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có tham ái, không có tâm sân hận, có Chánh kiến. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sanh cộng trú với loài Người. Món ăn của loài người như thế nào, tại đấy, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đấy, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Nay Bà-la-môn, đây là không tương ưng xứ, trú ở đây, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy.

Trường hợp thứ ba là người ta đã sanh vào cõi Người. Người ta cũng làm thiện làm lành, không phạm những điều Thập ác, cho nên họ sanh vào cõi Người, họ ăn đồ ăn ở cõi Người, chứ mình cúng nữa thì họ cũng không nhận được.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh... (đoạn giống như trên) có Chánh kiến. Người ấy, **sau khi thân hoại mạng chung được sanh cộng trú với chư Thiên**. Món ăn của chư Thiên như thế nào, tại đấy, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đấy, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Này Bà-la-môn đây là không tương ưng xứ, trú ở đây, **vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy**.

Trường hợp thứ tư [là] người ta sanh lên cõi Trời. Mình cúng cho người thân thì người thân cũng không ăn, người ta ăn thức ăn cõi Trời rồi, chứ ai ăn [đồ ăn] dưới đây.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh... có tà kiến. Người ấy, **sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi Ngạ quỷ**. Món ăn của chúng sanh Ngạ quỷ như thế nào, tại đấy, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đấy, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. **Món ăn nào các bạn bè, hoặc thân hữu, hoặc bà con, hoặc người cùng huyết thống từ đấy muốn hướng cúng cho vị ấy, tại đấy vị ấy sống với món ăn ấy; tại đấy, vị ấy tồn tại với món ăn ấy**. Này Bà-la-môn, đây là tương ưng xứ, trú ở đây, **vị ấy được lợi ích của bố thí ấy**.

Trường hợp thứ năm là người thân chết đọa vào con đường Ngạ quỷ. Khi người bình thường, như mình cúng cho họ, đức Phật nói do mình hướng tâm cúng dường cho họ, thì họ ăn được, họ thọ dụng được. Trường hợp này là được.

Như vậy trong bốn trường hợp trên thì không [nhận] được: Trường hợp đọa vào Địa ngục, trường hợp đọa vào Súc sanh, trường hợp [sanh] vào cõi Người, và cõi Trời. Bốn trường hợp đó, nếu mình cúng thì người thân chết đó không nhận được. Mình cúng đồ ăn, người ta không nhận được. Còn nếu trường hợp ở Ngạ quỷ thì nhận [đồ] ăn được.

Đây là câu hỏi mà có nhiều người hỏi: “Vậy bây giờ mình theo đạo Phật rồi, thì có cúng cho người thân hay không?” Bài này rất rõ ràng. Quý vị thấy tất cả vấn đề có trong kinh, chúng ta cứ theo kinh là yên tâm, chúng ta tin vào lời của đức Phật.

Thưa Tôn giả Gotama, nếu bà con huyết thống ấy đã chết, không sanh vào chỗ ấy, thì ai hưởng bố thí ấy?

- Nay Bà-la-môn, các bà con huyết thống khác đã chết, được sanh vào chỗ ấy, những người ấy được hưởng bố thí ấy.

Nghĩa là tuy quý vị cúng, giả sử người thân mình đi vào bốn đường: Địa ngục, Súc sanh, cõi Người, cõi Trời rồi, quý vị cúng như vậy thì những người đó không nhận được. Nhưng có những người thân khác, bà con huyết thống khác đã chết mà sanh vào đường Ngạ quỷ, thì họ sẽ thọ nhận được. Có nghĩa là mình cúng vẫn có lợi ích, người đó không nhận được nhưng có thể người khác nhận được. Nhưng sẽ có những trường hợp thế nào, chúng ta thắc mắc, thì ở đây có trả lời luôn.

- Thừa Tôn giả Gotama, nếu bà con huyết thống đã chết, không sanh vào chỗ ấy, và các bà con huyết thống khác cũng không sanh vào chỗ ấy, thì ai hưởng bố thí ấy?

Có trường hợp, ví dụ bây giờ mình có một người thân vừa mới qua đời, mình cúng cho người thân đó, nhưng người thân đó không sanh vào đường Ngạ quỷ, mà họ sanh vào bốn đường kia, thì họ đâu có hưởng được, vậy sẽ có người thân khác hưởng. Nhưng ông này nói lỡ mấy người kia cũng không sanh vào đó luôn, tức là nhà mình không có ai sanh vào Ngạ quỷ hết, vậy thì ai hưởng? Ông ấy hỏi như vậy.

- Không có trường hợp ấy, không có cơ hội ấy, này Bà-la-môn, rằng chỗ ấy có thể trống không trong một thời gian dài, không có người bà con huyết thống đã chết. Nhưng này Bà-la-môn, người bố thí không phải không có hưởng quả.

Ở đây đức Phật nói không có trường hợp đó, tức là chắc chắn mình sẽ có những bà con huyết thống ở trong đường Ngạ quỷ. Đó là điều chắc chắn.

Quý vị thấy đây cũng nói lên nỗi khổ trong đường luân hồi. Chúng sanh lúc nào cũng có bà con trong đường Ngạ quỷ, cho nên lúc nào cũng có [người thọ nhận]. Đức Phật nói không có chuyện đó, không có chuyện mà không có người thân nào của mình ở trong đường Ngạ quỷ. Như vậy việc bố thí đó rõ ràng là có mang đến lợi ích, không được cho người này thì cũng được cho người khác. Mình

học Phật không tới nơi, rồi mình bỏ hết, mình không cúng luôn, thì không phải. Điều này là một sai lầm, nếu như mình học không tới nơi. Hôm nay mình học bài này rõ rồi.

Đức Phật nói là người bố thí, như mình làm việc bố thí, thì không phải là không có hưởng quả. Tại vì mình bố thí thế nào thì cũng có người hưởng, cho nên mình cũng có được quả báo.

- Có phải Tôn giả Gotama nói một giả thuyết không thể xảy ra? (Tức là ông này ông cũng chưa chấp nhận, muốn hỏi nữa. Làm gì có chuyện mà không có người thân nào vô trong đó, ông giả thuyết thôi, tức là ông nghĩ có trường hợp đó).

- Nay Bà-la-môn, Ta nói một giả thuyết không thể xảy ra. Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến. Người ấy bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn, các món ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, các giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các loài voi. Tại đây, vị ấy được đồ ăn, đồ uống, vòng hoa, các loại trang sức khác. Vì rằng, ở đây, này Bà-la-môn, có sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến, do vậy người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các loài voi. Vì rằng vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, phấn sáp, các giường nằm, trú xứ, đèn đuốc; do vậy, tại đấy vị ấy được các món ăn, các đồ uống, vòng hoa, các đồ trang sức khác.

Đoạn vừa rồi khá dài, không biết quý vị có hiểu không? Thiện Trang xin tóm tắt lại: Đức Phật nói có những người làm những điều ác (mười bất thiện nghiệp), nhưng họ còn làm việc nữa là họ có bố thí cho các Sa-môn, các Bà-la-môn (những người xuất gia) các món ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, giường nằm, đèn đuốc, v.v... Người ấy do làm mười bất thiện đó nên khi chết họ đọa vào làm voi, và họ vẫn được quả báo là cũng được đồ ăn uống của loài voi đầy đủ. Điều đó là do đời trước

họ bố thí. Đây là một vấn đề mà chúng ta phải chú ý, nhiều người đọc đoạn này không hiểu, nhưng đọc kỹ lại thì như vậy.

Như vậy không có nghĩa là mình cứ thỏa mái đi cúng dường, bố thí suốt cho Sa-môn, Bà-la-môn, rồi mình cứ làm ác. Không được! Vì nếu làm ác như vậy thì mình sẽ vào trong loài Súc sanh để mình hưởng, cụ thể ở đây là loài voi. Trong trường hợp này đưa ra giả thuyết như vậy. Vô loài Súc sanh cũng có lợi ích đó, nhưng lợi ích kiểu đó thì cũng không nên. Cho nên quý vị giữ các điều thiện, điều lành, giữ giới, rất tuyệt vời. Nhiều khi người ta cứ tưởng đi cúng dường là ngon rồi. Không có! Cúng dường mà không giữ giới, không làm thiện, một hồi thì cũng vô trong loài Súc sanh để hưởng phước.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến. Người ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn, các món ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sanh cộng trú với các loài ngựa... sanh cộng trú với các loài bò... cộng trú với các loài gia cầm. Vị ấy tại đấy, được các món ăn, các đồ uống, vòng hoa, các đồ trang sức khác. Vì rằng, này Bà-la-môn, có sát sanh, có lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, có nói láo, có nói hai lưỡi, có nói lời độc ác, có nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến. Do vậy, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sanh vào cộng trú với các loài gia cầm. Vì rằng vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn với các đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, các giường nằm, trú xứ, đèn đuốc, nên tại đấy vị ấy được đồ ăn, đồ uống, vòng hoa, các loại trang sức khác.

Ở đây đức Phật nói rộng ra ở trên. Cũng vậy, có những người không làm Thập thiện, như họ sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói lưỡi đôi chiều, nói lời thô tục, nói lời thô ác, có sân, có tà kiến (si). Rồi họ cũng đi cúng dường bố thí cho các hàng người xuất gia Bà-la-môn hay Sa-môn, mình nói bây giờ là cúng dường cho những người xuất gia của đạo Phật và các Tôn giáo khác. Khi chết, do nghiệp ác đó trở thì họ sẽ đọa vào loài Súc sanh. Tuy nhiên do phước mà họ cúng

đường bố thí, nên họ cũng được hưởng trong loài Súc sanh, có những đồ ăn đồ uống, đủ thứ các kiểu. Thậm chí quý vị thấy bây giờ có những con vật, như con chó được mặc áo, được dẫn đi [dạo], được chăm sóc đầy đủ, được [khám] bác sĩ đầy đủ, chính là hạng người như vậy đó. Mấy con thú cưng được nuôi quá đầy đủ, là do đời trước có đi chùa, có đi tôn giáo này tôn giáo kia, có cúng dường, có bố thí, nhưng không làm Thập thiện, cho nên đọa vào đó.

Quý vị thấy nhân quả rõ ràng! Chứ không phải kêu tôi đi làm [cúng dường, bố thí] là bù hết [tội] rồi. Không có! Đây gọi là nghiệp đen trắng cho quả báo đen trắng. Cái nào ra cái đó, chứ không phải mình lấy cái này bù cái kia được đâu. Phải cẩn thận!

Ở đây, này Bà-la-môn, có hạng người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, từ bỏ tham ái, từ bỏ sân tâm, có chánh kiến. Người ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các món ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Vị ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với loài Người. Tại đấy, vị ấy được năm loại dục công đức sai khác, thuộc về loài Người. Vì rằng, này Bà-la-môn, vị ấy từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có tham ái, không có sân tâm, có Chánh kiến, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh cộng trú với loài Người. Vì rằng vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, các trú xứ, đèn đuốc; do vậy, ở đấy vị ấy được năm dục công đức của loài Người.

Như vậy tương tự, nếu mình sanh vào loài Người, thì mình cũng được giàu có, được đủ các loại (năm công đức: Tài, sắc, danh, thực, thù). Mình có rất nhiều tài sản, có danh tiếng, chức vụ, mình có nhan sắc (sắc đẹp), rồi có những người hầu hạ, v.v... rồi có ăn, có ngủ, đồ ăn đầy đủ, có giường nằm ngon lành, [là] do bố thí đời trước. Quý vị thấy việc đó cũng rất quan trọng đối với những người còn ở trong luân hồi.

Chúng ta coi tiếp đoạn cuối cùng. Cũng tương tự như trên, Thiện Trang đọc nhanh nha.

Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh... có Chánh kiến, người ấy bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên. Vị ấy tại đấy được năm loại dục công đức của chư Thiên. Vì rằng ở đây có từ bỏ sát sanh... có chánh kiến, cho nên sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh cộng trú với chư Thiên. (Vì sao?) Vì rằng vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Do vậy, tại đấy vị ấy được năm dục công đức của chư Thiên.

Cũng tương tự như vậy, vì sao? Vì họ làm như vậy nên được như vậy. Cho nên người bố thí không phải là không có kết quả. Người bố thí lúc nào cũng có kết quả hết. Câu chốt lại của đức Phật là:

Như vậy, này Bà-la-môn, người bố thí không phải không có kết quả. (Tức là người bố thí lúc nào cũng có kết quả hết, sẽ có kết quả).

Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotama! Cho đến như thế này, thưa Tôn giả Gotama, là vừa đủ để bố thí, là vừa đủ để tổ chức các tín thí. Vì rằng, ở đấy, người bố thí không phải không có kết quả (như đã được nói).

- **Như vậy, này Bà-la-môn, người bố thí này không phải không có kết quả.**

- **Thật kỳ diệu thay, Tôn giả Gotama... Xin Tôn giả Gotama hãy nhận con làm Đề tử Cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.**

(Kinh (10.177) Jāṇussoṇi (SA 1041) – Kinh Tăng Chi).

Ở đây, quý vị thấy chúng ta làm rõ được hai vấn đề trong bộ kinh này: Thứ nhất, khi người thân mình qua đời, mình làm lễ cúng thì họ có được nhận hay

không, là tùy thuộc vào đường sanh của họ đời sau, họ đã chết và đi về đâu. Nếu vào Ngạ quỷ thì họ nhận được đồ ăn đó. Còn nếu họ sanh vào Địa ngục, Súc sanh, cõi Người, cõi Trời thì không được. Và nếu họ không nhận được, thì những người thân khác ở trong đường Ngạ quỷ sẽ nhận được. Còn người bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn v.v... thậm chí mình có cúng dường thì đều có lợi ích. Bố thí như vậy đều có lợi ích, và đời sau đều có quả. Cho dù làm ác, đọa vô trong đó cũng được hưởng, nhưng hưởng kiểu chúng sanh ác. Mà vô Súc sanh thì mới được hưởng, ở đây nói từ ‘Súc sanh’ đúng không? Đức Phật đâu nói Ngạ quỷ, đức Phật nói từ ‘Súc sanh’. Vô loài Súc sanh vẫn được hưởng, nhưng hưởng kiểu đó Thiện Trang thấy không ổn chút nào.

Cho nên thà ráng làm người, giữ Mười thiện cho tốt đúng không ạ? [Đây là] tầm quan trọng của Thập thiện, làm cho tốt để ít nhất mình [được] cõi Người. Đó là tại sao phải tu Thập thiện, rõ ràng như vậy, rất rõ ràng, trong kinh đức Phật có nói. Cho nên chúng ta chỉ cần học kinh, tất cả vấn đề mà chúng ta thắc mắc đều sẽ được giải đáp.

Đó là [điều] thứ nhất. Bữa nay Thiện Trang xin đưa thêm một vấn đề quan trọng nữa.

Tiêu Chuẩn Để Nhận Ra Đâu Là Phải Hay Không Phải Pháp, Luật, Lời Dạy Của Đức Phật

Bữa nay mình sẽ đưa ra lời trong kinh, tiêu chuẩn nhận ra đâu là phải hay không phải là Pháp, Luật, lời dạy của đức Phật. Tức là bây giờ mình hay nói có những Pháp môn tu tùm lum hết, thì đâu là của Phật, vì bây giờ nhiều [pháp tu] quá. Đây là một nhân duyên, cũng là trong một bộ kinh.

Một thời, Thế Tôn trú ở Vesālī, tại Mahāvana, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahāpajāpatī Gotamī (tức là bà Ma Ha Ba Xà Ba Đề) đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Mahāpajāpatī Gotamī (bà Ma Ha Ba Xà Ba Đề là dì của Thái tử Tất Đạt Đa) bạch Thế Tôn:

- Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, sau khi Thế Tôn thuyết pháp, con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng

dật, nhiệt tâm, tinh cần.

Ở đây Thiện Trang xin nhắc lại một chút, bà Ma Ha Ba Xà Ba Đề lúc này chắc là bà đã đi xuất gia rồi, đoạn này không có nói rõ, nhưng bà muốn đức Phật nói cho bà về pháp này. Đoạn này tuy là hỏi như vậy, tuy nhiên ở trong các Chú Giải, người ta xác định có khi có một đoạn nữa, đó là bà hỏi: *"Bạch đức Thế Tôn! Sau này có những người, họ sẽ nói lời này là của Phật, của Luật v.v... thì làm sao con biết đâu là của ai?"* Mình sẽ căn cứ vào đây. Đoạn kinh này không có đoạn đó, nhưng trong Chú Giải người ta lại nói như thế, có thể là do kết tập kinh bị thiếu.

- Nay Gotamī, những pháp nào bà biết: **"Những pháp này đưa đến tham dục, không phải ly tham; đưa đến hệ phược, không đưa đến ly hệ phược; đưa đến tích tập, không đưa đến không tích tập; đưa đến dục lớn, không đưa đến ít dục; đưa đến không biết đủ, không đưa đến biết đủ; đưa đến tụ hội, không đưa đến nhàn tịnh; đưa đến biếng nhác, không đưa đến tinh tấn; đưa đến khó nuôi dưỡng, không đưa đến dễ nuôi dưỡng"**. Nay Gotamī, hãy thọ trì nhứt hướng rằng: **"Đó là không phải Pháp, đó là không phải Luật, đó là không phải lời dạy của bậc Đạo sư"**.

Tức là bây giờ [muốn] biết pháp nào là [của Phật] hay không, thì chúng ta có tiêu chuẩn. Đầu tiên, không phải là Chánh pháp, thì quý vị pháp đó tu một hồi sẽ đưa đến tham dục, chứ không phải ly tham. Thứ hai là đưa đến hệ phược, tức là trói buộc làm cho mình càng khổ thêm, bị ràng buộc vô thêm, tu một hồi là khổ hơn. Ví dụ nhiều đồng tu Tịnh Độ, nhiều khi tu kiểu gì không biết, mà càng ngày càng khổ, thì sự khổ hơn đó là hệ phược trói buộc. Hồi xưa không tu thì cũng tốt lắm, mà sao tu một hồi có đủ thứ chuyện. Mình phải coi lại mình tu thế nào chẳng hạn. Đó gọi là đưa đến hệ phược.

‘Đưa đến tích tập, không đưa đến không tích tập’: Tích tập là gì? Tích tập ở đây không nói rõ, nhưng tích tập có thể là tích chứa thêm, càng ngày càng chứa thêm. ‘Đưa đến dục lớn, không đưa đến ít dục’: tức là đưa đến việc mình càng ham dục nhiều hơn, không phải đưa đến ít muốn, ít ham dục. ‘Đưa đến không biết đủ, không đưa đến biết đủ’: tức là thương mình thiếu dục tri túc, [còn đây] là không biết đủ, càng ngày càng ham thêm. ‘Đưa đến tụ hội, không đưa đến nhàn tịnh’: có

nghĩa là tu pháp đó một hồi đưa thêm càng ngày càng đông. Đông tức là mình ham tổ chức cho đông này kia v.v... đông người, chứ không phải nhàn tịnh. Đây cũng không phải pháp của Phật dạy. ‘Đưa đến biếng nhác, không đưa đến tinh tấn’: một hồi mà đưa đến mình lười biếng thì không được. ‘Đưa đến khó nuôi dưỡng, không đưa đến dễ nuôi dưỡng’: nghĩa là mình càng sống thì càng khó được nuôi dưỡng. Khó nuôi dưỡng là thế nào? Ăn cái gì cũng không được, cái này không được, cái kia cũng không được. Hồi xưa chưa tu thì ăn gì cũng được hết, còn bây giờ thì khó khăn, phải đủ các kiểu.

Rồi sao nữa? Khó nuôi dưỡng là sống chung với người ta không được luôn. Khó tính lên, soi mói người khác, nói người này thế này, người kia thế kia, ‘trong gia đình toàn La-sát, ác quỷ, thấy toàn là chúng sanh trong ba đường ác’. Ai mà tu như vậy thì đức Phật nói đó không phải là Pháp, đó không phải là Luật, đó không phải lời dạy của bậc Đạo sư, tức không phải là lời của Phật.

Cho nên trong Chánh pháp, mình có tiêu chuẩn, quý vị thấy không ạ? Đây là đức Phật nói. Bây giờ chúng ta nói rõ hơn. Ở [đoạn] trên Thiện Trang không có đánh [số], chúng ta chỉ cần nắm [tiêu chuẩn] ở [đoạn] dưới [đây] là được.

Và này Gotamī, những pháp nào bà biết: **"Những pháp đưa đến (1) ly tham, không đưa đến tham dục** (nhớ làm sao tu một hồi pháp đó phải đưa đến ly tham, không đưa đến tham dục. Điều này dễ đúng không? Hầu như ai tu cũng được điều này); **(2) đưa đến ly hệ phược, không đưa đến hệ phược** (tu một hồi thì bớt ràng buộc, chứ không phải tu một hồi ràng buộc đủ thứ hết. Giống như ràng buộc nào là bà con, nào là tình thân, nào là huynh đệ, nào là thầy trò v.v... toàn là ràng buộc hết. Tại vì sao? Giống như nhiều người nói tôi tu giải thoát, mà bây giờ thôi, cứ ở trong chùa phục vụ Sư phụ đi. Cho nên đó là hệ phược rồi, bị trói buộc rồi. Tự nhiên mình thêm nhiều thứ vô, rồi bị trói buộc trong chùa, trói buộc trong nhà, trói buộc trong gì đó v.v... Mình làm sao để khỏi bị trói buộc, phải ly ra được, thoát ra được, thì đó là pháp Phật dạy); **(3) đưa đến không tích tập, không đưa đến tích tập** (tức là đừng có ham tích chứa cho nhiều vô); **(4) đưa đến ít dục, không đưa đến dục lớn** (điều này cũng vậy, giống hồi này, ít dục, chúng ta tự hiểu); **(5) đưa đến biết đủ, không đưa đến không biết đủ** (tức là

biết đủ thôi, chứ không phải càng ngày càng ham, ham nhiều lên là sai rồi); **(6) đưa đến nhàn tịnh, không đưa đến tụ hội** (quý vị chú ý điều này giùm! Thời nay coi chừng rút điều này, một hội tụ hội cho đông, là không đúng. Chỉ đưa đến nhàn tịnh thôi); **(7) đưa đến tinh tấn, không đưa đến biếng nhác** (tinh tấn, không biếng nhác. Đa số đồng tu thì tinh tấn rồi, khỏi nói); **(8) đưa đến dễ nuôi dưỡng, không đưa đến khó nuôi dưỡng"** (cho nên làm sao cuối cùng sống được với mọi người, chứ không phải một hồi rồi mình khó nuôi dưỡng quá. Điều này cũng không được, điều kia cũng không được v.v... đủ các kiểu. Rồi mình ép người này, ép người kia, đủ các kiểu. Đó là không phải Chánh pháp).

Này Gotamī, hãy thọ trì nhứt hướng rằng: "Đó là Pháp, đó là Luật, đó là lời dạy của bậc Đạo sư".

(Kinh (8.53) Tóm Tắt: Samkhitta – Kinh Tăng Chi).

Quý vị thấy đây là một tiêu chuẩn, rút gọn 8 điều này để soi Chánh pháp. Tất nhiên có rất nhiều cách để soi, nhưng hôm nay chúng ta đưa thêm một cách nữa. Quý vị cứ coi vào đó, chúng ta thấy ai tu một hồi mà trật so với đó thì biết tu sai rồi. Chính bản thân mình, mình biết mình tu sai. Cho nên là quý vị thấy những nền tảng này cực kỳ quan trọng đúng không ạ? Rất hay! Rất rõ ràng! Không có khó gì để hiểu những điều này.

Hôm nay, để thay đổi không khí cho đỡ buồn ngủ, mọi ngày thì đưa câu chuyện lên trước, hôm nay đưa câu chuyện xuống đây để cho quý vị tỉnh táo, không buồn ngủ. Nãy giờ nghe toàn lý thuyết thôi.

Câu Chuyện Nhân Quả Của Một Người Bị Bệnh Hủ Vào

Thời Đức Phật

Câu chuyện này cũng rất hay. Mời quý vị nghe:

Như vậy tôi nghe: Một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha, Veluvana, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, một người bị bệnh hủ tên là Suppabuddha, nghèo đói, ăn xin, khổn cùng. Lúc bấy giờ, Thế Tôn với đại chúng vây quanh, đang ngồi thuyết Pháp. Người hủ Suppabuddha thấy từ

đàng xa đại chúng đang tụ hội, thấy vậy liền suy nghĩ: "Không nghi ngờ gì nữa, ở đây, có thể có chia phần cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm. Vậy ta hãy đi đến đại chúng ấy, mong rằng ta sẽ được chút gì ăn được, loại cứng hay loại mềm". Rồi người hủ Suppabuddha đi đến đại chúng ấy.

Tức là lúc đó đức Phật đang giảng kinh, đại chúng vây quanh, thì có một người bị cùi (bị hủ) thấy chỗ đó đông người, tưởng được chia đồ ăn, cho nên ổng chạy vô để kiểm coi có thức ăn cứng hay mềm không, [để] ăn. ổng nghĩ như vậy cho nên chạy vô. Quý vị thấy nhân duyên để ổng vô hội chúng của đức Phật là như vậy.

Người hủ Suppabuddha, sau khi đi đến đại chúng ấy, thấy Thế Tôn đang thuyết Pháp cho đại chúng đang vây xung quanh, thấy vậy liền suy nghĩ: "Ở đây không có cái gì ăn được, loại cứng hay loại mềm để chia phần. Sa-môn Gotama này đang thuyết Pháp cho hội chúng. Vậy ta hãy nghe Pháp". Tại đây, người hủ ngồi xuống và nghĩ: "Ta sẽ nghe Pháp".

Ông này cũng hay đó, quý vị thấy không? ổng vô [vì] muốn kiếm thức ăn, ổng bị cùi, bị hủ rồi, [muốn] kiếm thức ăn. Nhưng vô rồi thì không thấy thức ăn, mà thấy đức Phật đang thuyết pháp, ổng nghĩ: "Thôi vậy ta ngồi xuống nghe pháp". Cũng hay! Ông này cũng có căn lành đó, chứ là người khác thì bỏ đi rồi đúng không?

Rồi Thế Tôn, với tâm của mình duyên với tâm của toàn thể hội chúng, tác ý rằng: "Ở đây, ai có thể hiểu được Pháp". Thế Tôn thấy người hủ Suppabuddha đang ngồi trong hội chúng, thấy vậy liền suy nghĩ: "Ở đây, người này có thể hiểu Pháp". (Tuyệt vời hơn nữa là đức Phật quán thấy ông này có thể hiểu pháp, cho nên là sẽ thuyết pháp cho ổng).

Vì người hủ Suppabuddha, Thế Tôn tuần tự thuyết Pháp, tức là thuyết về bố thí, thuyết về trì giới, thuyết về thiên giới, thuyết về sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự ô nhiễm của các dục, sự lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết tâm của người hủ Suppabuddha đã sẵn sàng, đã nhu thuận, không còn chướng ngại, được phấn khởi, được tín thành, liền thuyết Pháp mà chư Phật đã

chứng ngộ, tức là Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Quý vị thấy cách thuyết pháp của đức Phật rất là tuần tự, thuyết thế nào? Đầu tiên là thuyết về bố thí, thuyết về trì giới, thuyết về Thiên giới (ví dụ cõi Trời), thuyết về sự nguy hiểm, sự hạ liệt, ô nhiễm. Nói chung là thuyết đó cũng chưa cứu cánh, phải ra khỏi sanh tử mới cứu cánh. Đức Phật biết tâm của ông đã sẵn sàng rồi, nên mới thuyết Khổ, Tập, Diệt, Đạo, tức là Tứ đế. Lúc nào cũng vậy thôi, cách như vậy.

Cũng như tấm vải thuần bạch, được gội rửa các vết đen, sẽ rất dễ thấm màu nhuộm, cũng vậy chính tại chỗ ngồi này, Pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên trong tâm người hủ Suppabuddha: "**Phàm cái gì được khởi lên, tất cả đều bị đoạn diệt**". Khi ấy người hủ Suppabuddha **thấy Pháp, chứng Pháp, ngộ Pháp, thể nhập vào Pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người khác đối với lời dạy của đức Bốn Sư, từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người hủ Supabuddha bạch Thế Tôn:**

Nghĩa là ông này nghe pháp xong thì chứng luôn Sơ quả Tu-đà-hoàn. Đoạn vừa nói là được 'Pháp nhãn xa trần ly cấu'. Ông hiểu được, ông đắc được Sơ quả Tu-đà-hoàn. [Lúc đầu ông] mong được đồ ăn thôi, vô được chia phần, nhưng cuối cùng được ăn pháp. Và không chỉ ăn pháp bình thường, đức Phật nhắm cho ông mà thuyết, cho nên ông đắc Sơ quả Tu-đà-hoàn. Quý vị thấy tuyệt vời không? Tuyệt vời! Đâu có khinh thường được đúng không? Người bị bệnh như thế, vô gặp đức Phật, tình cờ vô thôi mà đức Phật thuyết cho bài pháp, cũng chứng được Sơ quả Tu-đà-hoàn. Tuyệt vời!

Quý vị thấy ở đây cũng có nói được mấy điều: thể nhập vào Pháp, nghi ngờ tiêu trừ (là hết nghi), do dự diệt tận (là hết do dự), chứng được tự tín (là niềm tin của mình tự có luôn, tại vì Sơ quả Tu-đà-hoàn mà, hết nghi), không y cứ nơi người khác đối với lời dạy của đức Bốn Sư (tức là từ đó trở đi ông chỉ nhận Phật làm thầy). Nhớ! Sơ quả Tu-đà-hoàn có năng lực này. Khi nào quý vị tin chắc như vậy là ok. Tất nhiên là những người khác đều là đồng học của quý vị thôi, bao giờ quý vị [chứng] Sơ quả Tu-đà-hoàn là vậy đó.

Bây giờ ổng bạch với Phật thế nào?

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh Pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo, mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Tất nhiên ổng sẽ tán thán đức Phật, giống như những gì bị ngã xuống được thì dựng lên lại, những gì bị che kín thì được phơi bày ra, những người bị lạc đường thì được chỉ đường hướng, những người trong bóng tối thì đem đèn vô cho sáng. Đức Phật dùng nhiều phương tiện như vậy. Và ổng cũng xin quy y Phật, Pháp, Tăng, quy y Tam Bảo trong đời. Quý vị thấy Quy y Tam Bảo thời đó cũng đơn giản.

Rồi người hủi Suppabuddha được Thế Tôn với bài Pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn chấn, làm cho hoan hỷ, sau khi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Đây là cách đi, tức là ổng đi ngang ngang mà đi ra, thân bên hữu tức là đi ngang ra, chứ không có quay lưng lại mà đi. Trong kinh chúng ta thấy có diễn tả như vậy. Tức là người xưa người ta không có đi quay lưng vô đức Phật đâu, mà người ta đi ngang để lui ra. Cho nên quý vị thấy mình học được rất nhiều điều ở đây, và quý vị có niềm tin hơn. Một người như vậy, ăn xin nghèo đói, bị bệnh hủi nữa mà nghe pháp cũng còn đắc đạo. Còn mình thế nào? Mình hơn mà mình không đắc đạo, tại vì mình không gặp đức Thế Tôn đúng không?

Rồi một con bò húc vào người hủi Suppabuddha và đoạt mạng sống của người ấy. (Tức là ổng chứng quả xong thì ổng chết luôn, bị con bò húc chết, quý vị thấy đáng thương không?) **Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo**

Ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, người hỏi tên Suppabuddha được Thế Tôn với bài Pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, đã mạng chung. Sanh thú của vị ấy là gì? Tương lai của vị ấy thế nào?

Bấy giờ các Tỷ-kheo thấy ổng nghe mới có bài pháp, [rồi] ra bị con bò húc chết, thì liệu ổng sanh về đâu và tương lai thế nào? Quý vị thấy các Tỷ-kheo hỏi [như vậy], tất nhiên các Tỷ-kheo có thể không biết.

- Nay các Tỷ-kheo, Hiền trí là người hỏi Suppabuddha, đã thực hành tùy Pháp đúng Pháp, không có làm phiền nhiễu Ta với những tranh luận về Pháp. Người hỏi Suppabuddha sau khi đoạn tận ba kiết sử, đã chứng được quả Dự lưu, không còn bị thoái đạo, chắc chắn đạt được Chánh giác.

Đức Phật nói rõ ổng là người Hiền trí luôn, chứ không đơn giản đâu, thực hành tùy Pháp đúng Pháp, không làm phiền nhiễu, không tranh luận với đức Phật. Đức Phật thuyết là ổng nghe luôn, và ổng đã đoạn được ba Kiết sử rồi. Cho nên chưa có tu tập ngày nào, chỉ nghe một thời pháp thôi mà chứng được Sơ quả Tu-đà-hoàn, không còn thoái đạo, chắc chắn được Chánh giác.

Cho nên không phải [tu] ghê gớm gì đâu. Giống như bây giờ có nhiều người nghĩ sai lầm, nghĩ là phải tu cả đời tinh tấn thì mới chứng. Không phải! Nhiều khi vô một cái là đắc. Tại sao vậy? Tại sao có những trường hợp như vậy, mà cũng có người tu hoài không chứng? Thiện Trang cũng nói rồi, trong kinh có rất nhiều câu chuyện như vậy, có nhiều người tu hoài không chứng, cả đời tu tinh tấn cũng không chứng. Tại vì sao? Do tu chưa đủ, chưa đúng. Đúng và đủ thì tới lúc sẽ chứng, tức là sẽ chứng quả thôi. Còn người này chắc là đời trước tu gần đủ rồi, cho nên vô, [được đức Phật] điểm thêm chút nữa là xong, chỉ vậy thôi quý vị. Chúng ta coi thử đức Phật có nói nhân duyên tại sao không.

Khi nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn do nhân gì, do duyên gì, người hỏi Suppabuddha lại là người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng? Chúng ta cũng muốn

nghe nguyên nhân đó đúng không ạ?

- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, người hủ Suppabuddha là con một nhà triệu phú ở Rājagaha. Khi đi ngang qua một khu vườn, vị ấy thấy đức Phật Độc giác Tagarasikhi đang đi vào thành khất thực. Thấy vậy, vị ấy suy nghĩ: "Ai là người hủ này lại đi dạo chơi", rồi vị ấy nhổ nước miếng, và xoay lưng phía trái rồi bỏ đi. Do hành động này của vị ấy được thuần thực, mà trong suốt nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, vị ấy bị nấu trong địa ngục. Do sự thành thực thêm nữa của nghiệp ấy, chính tại Rājagaha này, vị ấy là một người nghèo đói, là người ăn xin, là người khốn cùng! Nay vị ấy do y cứ vào Pháp Luật được Như Lai thuyết giảng, vị ấy được lòng tin, vị ấy được giới, vị ấy được nghe Pháp, vị ấy được từ bỏ, vị ấy được trí tuệ, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh thiện thú, thiên giới, đời này, được cộng trú với chư Thiên ở cõi Ba mươi ba. Tại đấy, vị ấy chói sáng hơn các chư Thiên khác về dung sắc và danh xưng.

Đoạn này cực kỳ hay đúng không quý vị? Nhân quả là một người hủ và là một người nghèo, là tại sao? Vì đời xưa, khi đi qua khu vườn, thấy một vị Phật Độc giác (Bích-chi-phật) đi vào thành khất thực, thì lại chê rằng người bị hủ (người bị cùi) đi dạo chơi, rồi còn nhổ nước miếng nữa, xoay lưng lại mà đi. Cho nên vị ấy bị đọa Địa ngục nhiều trăm ngàn năm trước đã, bị nấu trong Địa ngục. Rồi sau đó mới sanh ra đời, làm người ăn xin, nghèo đói và bị bệnh cùi đó.

Cho nên đừng có giận! Nhiều khi mình không biết, mình chê, ra ngoài đường thấy người xấu xấu, mình chê, rồi mình coi thường, ai ngờ người ta chứng quả Thánh rồi mà mình đâu biết, chứng Phật Độc giác [mà mình] không biết. Cho nên đó là tội chê bai, phỉ báng Thánh nhân, cho nên nặng. Hãy cẩn thận, nghiệp này dễ tạo lắm. Mình học Phật rồi, mình nhìn những người xấu xấu thì mình phải thương, chứ không phải mình nhìn rồi mình chê bai, tất nhiên nhiều khi tập khí như thế nào đó, khởi lên.

Nhưng rất may, cuối cùng vị ấy cũng được gặp Phật, được [nghe] thuyết pháp rồi cũng hết. Đời này chết rồi sanh lên cõi trời Tam Thập Tam (trời Đao Lợi), là tầng trời thứ hai. Còn hơn những chư Thiên khác về dung sắc và danh xưng, tức

là được có chức danh ngon hơn, được tướng mạo ngon lành, và còn chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn nữa, rất tuyệt vời!

Cho nên từ đó quý vị thấy, đừng có bi quan, mình không có nghiệp nặng đâu, nghiệp mình cũng nhẹ nhẹ đó. Nhưng khổ nỗi đời này không đắc đạo, tại vì sao quý vị biết không? Tại vì không gặp Phật, chứ gặp Phật, [được] Phật điểm cho một cái là được, bây giờ đâu có Phật đâu. Bây giờ đâu có Phật, cho nên tu nguyền, trúng chỗ nào thì trúng, ai trúng được thì đắc đạo, không trúng thì thôi. Rồi đợi gieo căn lành mai một gặp ngài Di Lặc, ngài điểm cho đắc đạo. Cho nên sau này ai tu, có hi vọng nếu sanh vào thời ngài Di Lặc thì chắc đắc đạo nhiều lắm, đức Phật nói như vậy mà: ‘Những người đắc đạo trong thời ngài Di Lặc, đều là đệ tử của Thích Ca Văn’. Cho nên rất tuyệt vời!

Chúng ta thấy [qua] câu chuyện này thì mình cũng an ủi hơn, không đến nỗi nào, nhưng cũng cần thận với nhân quả. Trong một câu chuyện thôi mà có bao nhiêu thứ trong đó, có bao nhiêu đạo lý: Đạo lý về nhân quả, đạo lý về tu hành, đạo lý về niềm tin. Cho nên mình học kinh thì mình thấy rất hay.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

**Như người có mắt nhìn,
Cố gắng tránh lỗi lẫm,
Cũng vậy kẻ trí tránh,
Điều ác giữa đời này.**

***(Kinh (5.3) Suppabuddhakuṭṭhi – Phẩm Phật Tự Thuyết – Kinh Tiểu Bộ)
thuộc Kinh tạng Nikaya.***

Quý vị thấy trong Tiểu Bộ Kinh có những câu chuyện như vậy, những người này đắc đạo rất đơn giản, không có tu [ngày] nào hết, chỉ đi ăn xin thôi, bị bệnh cùi (hủi), vô nghe thuyết pháp lại đắc đạo Tu-đà-hoàn. Và bị con bò đó húc cũng chẳng sao, sanh lên cõi Trời liền. Trong câu chuyện đó thì không nói rõ nguyên nhân tại sao bị con bò húc, nhưng có thể là do phước báo của một người đã đắc Tu-đà-hoàn, nên họ có thể được chuyển sanh vào cảnh giới tốt hơn, có thể là như

thế. Không biết có đúng không, Thiện Trang nói có thể thôi nha. Ở đây đức Phật không nói, mình không thông nhân quả, nên không biết được.

Đó là một số vấn đề, Thiện Trang đến vấn đề tiếp theo:

Những Ai Có Sợ Hãi, Vướng Tai Hoạn, Ưu Nã, Tất Cả Chúng Có Thể Tìm Thấy Nơi Ngu Si Chứ Không Phải Nơi Trí Tuệ - Thế Nào Là Trí Tuệ?

Ở đây Thiện Trang muốn đưa ra một vấn đề hơi hàn lâm một chút, đó là quý vị có những sợ hãi, có vướng về những tai nạn (tai nạn), rồi những ưu não, tất cả những điều đó là đều do ngu si, chứ không phải người trí tuệ. Những người trí tuệ thì không bị những vấn đề đó. Và định nghĩa thế nào là trí tuệ? Bữa nay giới thiệu cho quý vị những vấn đề này.

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức Phật trú tại nước Xá Vệ, trong rừng Thảng lâm, vườn Cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Tôn giả A Nan một mình trong tịnh thất, tĩnh tọa tư duy, tâm khởi lên ý nghĩ này: **“Những ai có sợ hãi, tất cả chúng đều từ ngu si mà sanh chứ không từ trí tuệ. Những ai vướng tai nạn, ưu não, tất cả chúng đều từ ngu si mà sanh, chứ không phải từ trí tuệ”**.

Đoạn này thì chúng ta chưa thấy lời xác nhận của Phật, nhưng mình tạm nhớ vậy đi, ngài A Nan nói như vậy. Có nghĩa là những gì mình sợ hãi đều do ngu si, tức là chưa hiểu, chưa có trí tuệ. Rồi những sự vướng về tai nạn, về ưu não (là sầu và khó chịu), thì cũng do ngu si mà ra, chứ không từ trí huệ. Cho nên tại sao quý vị thấy người có trí huệ thì người ta an vui. Vậy chúng ta làm sao để hiểu được điều này, bài kinh này dạy cũng rất quan trọng.

Rồi Tôn giả A Nan vào lúc xế chiều, từ tịnh tọa dậy, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật, rồi đứng sang một bên, bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, hôm nay con một mình trong tịnh thất, tĩnh tọa tư duy, tâm khởi lên ý nghĩ này: ‘Những ai có sợ hãi, tất cả chúng đều từ ngu si mà sanh chứ không từ trí tuệ. Những ai vướng tai nạn, ưu não, tất cả chúng đều từ ngu si mà sanh, chứ không phải từ trí tuệ’”.

Ở đây tức là ngài A Nan tu pháp quán, tĩnh tọa tư duy nhưng tự nhiên khởi lên ý tưởng như vậy, nên ngài đem hỏi đức Phật. Đó là tu pháp quán, tư duy pháp.

Thế Tôn nói rằng:

“Thật vậy, A Nan, những ai có sợ hãi, tất cả chúng đều từ ngu si mà sanh chứ không từ trí tuệ. Những ai vướng tai hoạn, ưu não, tất cả chúng đều từ ngu si mà sanh, chứ không phải từ trí tuệ (đức Phật xác chứng cho lời của ngài A Nan là đúng).

Này A Nan, cũng như lửa dậy từ bụi lau, bụi cỏ, cháy luôn cả lều các, điện đường. Này A Nan, cũng vậy, những ai có sợ hãi, tất cả chúng đều từ ngu si mà sanh chứ không từ trí tuệ. Những ai vướng tai hoạn, ưu não, tất cả chúng đều từ ngu si mà sanh, chứ không phải từ trí tuệ.

Này A Nan, trong quá khứ, nếu những ai có sợ hãi, tất cả chúng đều từ ngu si mà sanh chứ không từ trí tuệ. Nếu những ai vướng tai hoạn, ưu não, tất cả chúng đều từ ngu si mà sanh, chứ không phải từ trí tuệ.

Đoạn này nói quá khứ rồi, tương lai và hiện tại thì cũng vậy. Kinh A Hàm và Kinh Nikaya hay lặp lại như vậy, nhiều khi mình không muốn nghe, nhưng lặp lại để mình nhớ. Quý vị hiểu đoạn này nói về quá khứ, hiện tại và tương lai thì cũng do vậy hết.

Này A Nan, trong thời vị lai, nếu những ai có sợ hãi, tất cả chúng đều từ ngu si mà sanh chứ không từ trí tuệ. Nếu những ai vướng tai hoạn, ưu não, tất cả chúng đều từ ngu si mà sanh, chứ không phải từ trí tuệ.

Này A Nan, trong thời hiện tại, những ai có sợ hãi, tất cả chúng đều từ ngu si mà sanh chứ không từ trí tuệ. Những ai vướng tai hoạn, ưu não, tất cả chúng đều từ ngu si mà sanh, chứ không phải từ trí tuệ.

Này A Nan, đó gọi là, ngu si có sợ hãi, trí tuệ không sợ hãi; ngu si có vướng tai hoạn, ưu não; trí tuệ không có vướng tai hoạn, ưu não.

Này A Nan, những ai có sợ hãi, vướng tai hoạn, ưu não, tất cả chúng có

thể tìm thấy nơi ngu si chứ không phải nơi trí tuệ”.

Lúc bấy giờ, Tôn giả A Nan buồn rầu, khóc lóc, nước mắt chảy, chấp tay hướng về Đức Phật, bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, thế nào là Tỳ-kheo ngu si, không phải trí tuệ?”

Thế Tôn đáp rằng:

Đoạn này giải thích cho chúng ta thế nào là ngu si, không phải trí tuệ. Rồi sau đó thế nào là trí tuệ, thì chúng ta có thể tự suy ra được.

“Này A Nan, nếu có Tỳ-kheo nào không biết giới, không biết xứ, không biết nhân duyên, không biết thị xứ phi xứ. A Nan, Tỳ-kheo như vậy là ngu si, không phải trí tuệ”.

Qua định nghĩa này thì mình sẽ biết thế nào là ngu si. Ngu si là không biết về giới, giới này không phải là chữ giới trong Giới luật, mà là giới trong phần Phân biệt giới, mà chúng ta học bên Luận Câu Xá. Giới gồm có gì thì chút nữa có nói. Rồi không biết về xứ giới, không biết về nhân duyên, không biết về thị xứ phi xứ (là không biết về cái nào đúng, cái nào sai. Thị xứ là điều đúng, phi xứ là điều sai), như vậy là ngu si, không phải trí tuệ.

Tôn giả A Nan bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo như vậy là ngu si, không phải là trí tuệ. Nhưng bạch Thế Tôn, thế nào là Tỳ-kheo trí tuệ, không phải ngu si?”

Thế Tôn đáp rằng:

“A Nan, Tỳ-kheo biết giới, biết xứ, biết nhân duyên, biết thị xứ phi xứ. A Nan, Tỳ-kheo như vậy là trí tuệ, không phải ngu si”. Yên tâm đi! Những điều này đức Phật sẽ giải thích đằng sau, cho nên Thiện Trang chỉ nói lược.

Tôn giả A Nan bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo như vậy là trí tuệ, không phải ngu si. Nhưng

bạch Thế Tôn, thế nào là Tỳ-kheo biết giới?”

Quý vị thấy thích ở những bộ Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, [vì] bất cứ vấn đề nào, hầu như đức Phật đều giải cho mình hết, giải thích cho mình luôn, cho nên khỏi mất công bị hiểu sai. Còn mình học lên kinh điển Đại thừa, thì đức Phật nghĩ là mình tốt nghiệp phần đó rồi, nên đức Phật không giải thích lại. Vì không giải thích lại, cho nên nếu mình không có những nền tảng A Hàm với Nikaya, rồi bắt đầu mình mò, mình đoán nghĩa, giải thích theo kiểu của mình, thì sau đó mình sẽ hiểu sai, từ đó tu sai luôn. Và nếu mình giảng cho người ta thì người ta cũng tu sai luôn. Đó là nỗi khổ [khi] không học A Hàm và Nikaya, ‘không học Tiểu thừa mà học Đại thừa thì không phải Đệ tử Ta’. Thiện Trang chưa check [kiểm tra] câu đó nữa, để coi nằm trong bộ kinh nào.

Thế Tôn nói:

“Này A Nan, Tỳ-kheo thấy và biết như thật về mười tám giới: Nhãn giới, Sắc giới, Nhãn thức giới; Nhĩ giới, Thanh giới, Nhĩ thức giới, Tỷ giới, Hương giới, Tỷ thức giới; Thiệt giới, Vị giới, Thiệt thức giới; Thân giới, Xúc giới, Thân thức giới; Ý giới, Pháp giới, Ý thức giới. A Nan, thấy và biết như thật về mười tám giới này.

Thấy và biết như thật thì mình mới có trí tuệ. Mười tám giới này thì mình biết rồi đúng không? Về mắt, mắt thì thấy sắc, rồi mắt biết về gì đó, có ba [giới]: là Nhãn giới, Sắc giới, Nhãn thức giới, chỉ tên này thôi. Tức là mắt thì thấy được sắc, và những gì biết được của mắt, đó là về Nhãn giới, Sắc giới, Nhãn thức giới.

Tương tự với Tai, Mũi, Lưỡi, Thân và Ý. Tức là Lục căn, Lục trần, Lục thức. Chúng ta hay nói Lục căn, Lục trần, Lục thức. Tức là mắt thấy sắc và mắt biết những gì, thức của mắt gọi là Nhãn thức, biết hết ba điều đó. Rồi tương tự: Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý, $3 \times 6 = 18$. Biết hết [18 giới] đó thì không ngu si, là trí tuệ đó. Cho nên bộ này là chúng ta đang học về mấy điều đó đúng không quý vị? Vậy thì quá đúng rồi! Chúng ta học được mấy buổi về phần đó.

Lại nữa, A Nan, thấy và biết như thật về sáu giới: Địa giới, Thủy giới, Hỏa giới, Phong giới, Không giới, Thức giới. A Nan, thấy và biết như thật về

sáu giới này. Cũng vậy, tương tự gồm có: Đất, Nước, Lửa, Gió, Hư không và thêm Thức nữa. Mình học rồi, mấy điều này là căn bản.

Lại nữa, A Nan, thấy và biết như thật về sáu giới: Dục giới, Nhuế giới, Hại giới, Vô dục giới, Vô nhuế giới, Vô hại giới. A Nan, thấy và biết như thật về sáu giới này. Tức là [biết như thật] về Dục (là ham muốn); về Sân; về Hại (là mình muốn hại người khác); ngược lại với Dục là Vô dục; ngược lại với Sân là Vô sân (không sân); ngược lại với Hại là Không hại. Mấy kiến thức này toàn là căn bản, không có gì cao siêu.

Lại nữa, A Nan, thấy và biết như thật về sáu giới: Lạc giới, Khổ giới, Hỷ giới, Ưu giới, Xả giới, Vô minh giới. A Nan, thấy và biết như thật về sáu giới này.

Thế nào là Khổ, thế nào là Hỷ (vui), thế nào là Ưu (lo), thế nào là Xả, thế nào là Vô minh, mình biết không? Những kiến thức này rất căn bản. Cho nên tại sao mình nói người trí tuệ không có tiêu chuẩn gì hết, bữa nay có tiêu chuẩn rồi đó. Phải biết một mớ kiến thức đó, mình biết như vậy, mình hiểu như vậy thì mới là trí tuệ chứ. Còn không biết gì hết thì không có trí tuệ. Đây là định nghĩa của Phật.

Lại nữa, A Nan, thấy và biết như thật về bốn giới: Thọ giới, Tưởng giới, Hành giới, Thức giới. A Nan, thấy và biết như thật về bốn giới này. Cũng vậy, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, mình học nhiều rồi. Cho nên không biết mấy điều này mà nói mình có trí tuệ là không được rồi. Từ đó mình thấy là mình học trật lất, rất nhiều người học bị trật lất, hồi xưa mình cũng học sai.

Lại nữa, A Nan, thấy và biết như thật về ba giới: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. A Nan, thấy và biết như thật về ba giới này.

Mình cũng phải học về cõi Trời, gồm có trời Dục giới có bao nhiêu tầng, trời Sắc giới có bao nhiêu tầng, Vô sắc giới thì sao v.v... mình phải học. Không biết điều này thì làm sao có trí tuệ, thì khổ đau thôi.

Giống như bữa Thiện Trang lấy ví dụ, có người hỏi Thiện Trang: là bây giờ quan tâm người thân khổ thế này thế kia. Thiện Trang nói: Nếu quý vị đem tư

tượng của cõi Trời, giả sử quý vị ở cõi trời Đao Lợi, một ngày ở đó bằng 100 năm ở nhân gian, thì quý vị thấy người thân vừa chết đi là sanh ra tiếp rồi, một ngày có thể tới ba lần. Người thân của mình ở nhân gian này chết rồi sanh ra ba lần, sống có mười mấy tuổi, chết rồi đầu thai tiếp, sống được mấy chục tuổi, chết rồi đầu thai tiếp nữa, ba lần. Họ ngồi trên đó uống cafe, họ thấy bình thường, còn mình dưới này thấy lâu quá, cho nên mình thấy đau khổ.

Hoặc để dễ nhìn hơn, thì quý vị nhìn mấy con loăng quăng, con gì đó trong nước, hoặc mấy bồ hóng bay bay, mình thấy chúng chết thì cũng bình thường, tại vì chẳng nào chúng chết rồi cũng sanh lại v.v... có gì đâu. Nếu mình thấy như vậy, thì mình cũng thấy bình thường. Còn mình, tại thấy cõi đời thật quá cho nên mình khổ, mình ôm ấp vào cảnh giới của mình, cho nên mình khổ thôi. Đó là vấn đề mà chúng ta cần phải cố gắng, đem tri kiến của mình để nhìn.

Còn đồng tu Tịnh Độ nữa, đem tri kiến của Tây Phương Cực Lạc, là một ngày ở Tây Phương Cực Lạc bằng một kiếp ở nhân gian này, trong Kinh Hoa Nghiêm nói. Như vậy quý vị tưởng tượng đi, một ngày của họ đi chơi vui vui một chút, là mình luân hồi bao nhiêu đời sau rồi. Cho nên không có gì hết, họ vui, họ chờ mình được hết. Họ chờ được, tại vì thấy thời gian chẳng bao lâu, họ đi chơi một chút, đi cúng dường chư Phật, quay về là thấy mình lên trên đó với họ rồi. Hoặc là mình được dự Pháp hội đức Phật Di Lặc, chứng quả A-la-hán rồi, họ thấy bình thường, cho nên họ không có dao động tâm.

Còn mình ở đây, mình thấy thời gian thật quá nên mình thấy khổ, mình ôm ấp vào đó. Cho nên biết được những điều đó, thì tự nhiên không khổ, có trí tuệ. Ví dụ như mình biết thế nào là Khổ, thế nào là Ưu, Hỷ, Xả, Vô minh v.v... mình biết hoà, thì càng ngày càng trí tuệ ra, càng sáng suốt, thì đỡ khổ thôi. Không có ôm giữ, không chấp giữ trong đó. Cho nên những điều này toàn là kiến thức căn bản, nên học, đức Phật nói mà.

Lại nữa, A Nan, thấy và biết như thật về ba giới: Sắc giới, Vô sắc giới, Diệt giới. (Điều này cũng tương tự Sắc giới, Vô sắc giới, Diệt giới. Sắc giới này chắc chắn không giống với sắc giới ở trên. Sắc giới là có sắc; Vô sắc giới là không có sắc nữa; rồi Diệt giới: Diệt giới là hết, không còn gì hết). **A Nan, thấy và biết**

như thật về ba giới này.

Lại nữa, A Nan, thấy và biết như thật về ba giới: Quá khứ giới, Vị lai giới, Hiện tại giới. (Cũng là ba giới: Quá khứ, Hiện tại, Vị lai, thì mình cũng phải biết được). **A Nan, thấy và biết như thật về ba giới này.**

Lại nữa, A Nan, thấy và biết như thật về ba giới: Diệt giới, Bất diệt giới, Trung giới. (Diệt giới, Bất diệt giới, Trung giới là gì? Thiện Trang cũng chưa tìm thấy được Chú Giải này, nên không cố gắng giải thích, vì có thể sai. Diệt giới có thể là sự vi diệt; Bất diệt là không vi diệt; [Trung giới] là ở giữa. Có thể là như vậy, Thiện Trang không biết). **A Nan, thấy và biết như thật về ba giới này.**

Lại nữa, A Nan, thấy và biết như thật về ba giới: Thiện giới, Bất thiện giới, Vô ký giới. (Tức là về nghiệp của mình, có nghiệp thiện, nghiệp bất thiện, và nghiệp vô ký. Điều này chúng ta cũng biết rồi, có những nghiệp thiện, ví dụ có người ăn xin tởm, mình cho một cái gì đó, là thiện. Nhưng có những điều bất thiện, như mình chửi người ta là bất thiện. Rồi có những điều vô ký, như đang khát nước thì uống nước thôi, uống nước cũng chả có cảm giác gì, uống một cách vô tâm. Tức là uống nước với mục đích là cần nước thôi. Hoặc là trong khi uống nước đó thì mình đang nghĩ tới chuyện khác, nên nghiệp uống nước đó là vô ký, không nhớ, không ghi nhận nghiệp thiện ác). **A Nan, thấy và biết như thật về ba giới này.**

Lại nữa, A Nan, thấy và biết như thật về ba giới: Học giới, Vô học giới, Phi học Vô học giới. (Học giới, do từ ngữ dễ trùng, Học giới này có thể nói là đối với những người còn Hữu học; rồi Vô học và Phi học. Hoặc Học giới là đối với Giới luật; rồi Vô học giới là không phải Giới luật; rồi Phi học Vô học giới. Những từ này là thuật ngữ, không có chú giải nên mình không biết). **A Nan, thấy và biết như thật về ba giới này.**

Lại nữa, A Nan, thấy và biết như thật về hai giới: Hữu lậu giới, Vô lậu giới (điều nào thuộc về Hữu lậu, điều nào Vô lậu, thì chúng ta cũng biết rồi). **A Nan, thấy và biết như thật về hai giới này.**

Lại nữa, A Nan, thấy và biết như thật về: Hữu vi giới, Vô vi giới (Hữu vi, Vô vi, bộ Luận Câu Xá chúng ta toàn học những điều này chứ đâu). **A Nan, thấy và**

biết như thật về hai giới này.

Này A Nan, thấy và biết như thật về sáu mươi hai giới này. A Nan, Tỳ-kheo thấy và biết như thật về giới như vậy”.

Quý vị thấy, tức là có tới 62 điều căn bản của Phật pháp, cho nên không học thì chưa có trí tuệ được. Không đơn giản! Mới đầu vô tướng ngon lắm, nhưng học một thời gian, xong hỏi ra mấy điều này thì không biết gì hết. Thật ra trong kinh giảng, mình học từ từ thì mình biết.

Tôn giả A Nan bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo biết giới như vậy. Nhưng bạch Thế Tôn, thế nào là Tỳ-kheo biết xứ?” (Tương tự, biết về xứ).

Thế Tôn đáp:

“Tỳ-kheo thấy và biết như thật về mười hai xứ: nhãn xứ, sắc xứ, nhĩ xứ, thanh xứ, tỷ xứ, hương xứ, thiệt xứ, vị xứ, thân xứ, xúc xứ, ý xứ, pháp xứ.

Cũng tương tự như trên, đổi chữ giới thành chữ xứ, chúng ta cũng biết rồi. Mắt thấy sắc; tai nghe tiếng, thanh là tiếng; mũi ngửi hương, tức là đối tượng của mũi là hương; rồi thiệt là lưỡi, đối tượng của lưỡi là vị (vị là chua, chát, mặn, ngọt); rồi thân là xúc chạm; [đối tượng của] ý là pháp.

Đổi chữ giới thành chữ xứ thôi, điều này bên Luận Câu Xá, chúng ta thấy học điều này là đúng rồi, chúng ta đang học điều này. Cho nên tại sao Thiện Trang tạm dừng Luận Câu Xá để giảng [nền tảng] này, để quý vị biết chúng ta đang học ở trong này. Luận Câu Xá chỉ chia chẻ, để gom gọn lại, chứ chúng ta học trong kinh thì nhiều, mênh mông quá. Cho nên chúng ta biết Luận Câu Xá bám rất sát trong kinh.

A Nan, thấy và biết như thật về mười hai xứ này. Này A Nan, Tỳ-kheo biết xứ như vậy”.

Tôn giả A Nan bạch rằng:

“Tỳ-kheo biết xứ như vậy. Nhưng bạch Thế Tôn, thế nào là Tỳ-kheo biết

nhân duyên?” (Lại thêm nhân duyên nữa).

Thế Tôn đáp:

“Tỳ-kheo thấy và biết như thật về nhân duyên và pháp sanh khởi từ nhân duyên, rằng ‘Nhân cái này có, cái kia có; cái này không, cái kia không. Cái này sanh, cái kia sanh; cái này diệt cho nên cái kia diệt’. Tức là duyên vô minh có hành..., (tức là vòng 12 nhân duyên) cho đến duyên sanh có già, chết. Nếu vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sanh diệt thì già, chết diệt. A Nan, Tỳ-kheo biết nhân duyên như vậy”.

Như vậy cũng phải biết vòng 12 nhân duyên nữa, chúng ta chưa học kỹ phần này. Và rõ ràng là cái này sanh thì cái kia sanh. Như vậy mình học 24 Duyên hệ cũng nằm trong đây, thì chúng ta cũng hiểu được, Tiền sanh duyên, Câu sanh duyên...).

Tôn giả A Nan bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo biết nhân duyên như vậy. Nhưng, bạch Thế Tôn, thế nào là Tỳ-kheo biết thị xứ phi xứ?”

Trong mười lực của Như Lai có một điều, là biết cái nào đúng, cái nào sai, gọi là tri thị xứ phi xứ lực, tức là sức biết điều nào là đúng, điều nào là sai. Như vậy ở đây Tỳ-kheo cũng biết, nhưng biết yêu cầu vừa vừa thôi, chứ không biết cao như Phật, biết tất cả, mà chỉ biết vài điều thôi.

Thế Tôn đáp:

“Tỳ-kheo thấy và biết như thật về xứ là xứ, phi xứ là phi xứ (tức là biết như thật điều nào đúng là đúng, điều nào sai là sai). **Này A Nan, nếu trong đời có hai vị Chuyển Luân Vương cùng cai trị, trường hợp này hoàn toàn không có. Nếu trong đời có một Chuyển Luân Vương cai trị, trường hợp này tất có.**

Đầu tiên là trong đời không bao giờ có hai vị Chuyển Luân Thánh Vương, nên nhớ như vậy! Trường hợp đó không có. Có thể có một vị Chuyển Luân Thánh Vương hoặc không có.

Này A Nan, nếu trong đời có hai Đức Như Lai, trường hợp này hoàn toàn không có. Nếu trong đời này có một Đức Như Lai, trường hợp này tất có.

Nhớ! Không bao giờ có hai đức Phật một lúc trong đời, trong một thời đại, điều này là phải xác định nha. Cho nên khi giáo pháp của đức Phật Thích Ca còn, thì cũng không có một vị Phật nào đâu. Đức Phật nói rồi, chỉ tới sau này thì đức Phật Di Lặc mới ra đời, bây giờ ai mà xưng là Phật thì chắc chắn là giả rồi đó, cho nên không có chuyện đó. Nên nhớ là vậy!

Tại vì tất cả, giả sử như học Đại thừa, giả sử Phật, Bồ-tát có tới, thì Phật, Bồ-tát cũng phải ẩn mình kiểu nào đó, để truyền tiếp Chánh pháp của Như Lai, chứ không bao giờ chống lại Chánh pháp của Như Lai, nên nhớ như vậy! Chỉ có ủng hộ một pháp thôi, chứ chúng sanh biết đường nào để quy hướng, cho nên mình cứ y theo Phật là vậy.

Đó là thị xứ phi xứ. Còn nữa, nhưng Thiện Trang tạm cắt đoạn đó ra, gọi là:

Vài Dấu Hiệu Để Nhận Biết Người Đã chứng Quả Tu-đà-hoàn

Hôm nay cho quý vị thêm vài dấu hiệu để biết chứng quả Tu-đà-hoàn, nằm trong thị xứ phi xứ này, tức là nhiều điều nhưng có điều này. Bây giờ chúng ta coi Tu-đà-hoàn thì có những điều gì?

Này A Nan, nếu một người đã thấy đế lý (đế lý: đây là chỉ kiến đế, tức là lý của đế, lý của sự thật, là địa vị Tu-đà-hoàn) **mà có ý sát hại cha, mẹ, giết A-la-hán, phá hoại Thánh chúng, ác tâm với Phật làm Như Lai đổ máu, trường hợp này hoàn toàn không có. Nếu một người phạm phu cố ý hại cha, hại mẹ, giết A-la-hán, phá hoại Thánh chúng, ác tâm với Phật làm Như Lai đổ máu, trường hợp này tất có xảy ra.**

Cho nên trường hợp đầu tiên là Tu-đà-hoàn không bao giờ có ý sát hại cha, mẹ, giết A-la-hán, phá hoại Thánh chúng (phá hòa hợp Tăng), ác tâm làm Như Lai đổ máu (không có năm tội Ngũ nghịch), chắc chắn điều đó không có.

Phá hòa hợp Tăng là gì? Chúng ta đã học bài trước rồi. Phá hòa hợp Tăng, ví

dụ có mười điều (nếu quý vị cần, thì để bữa nào đăng lại), nhưng trong đó có, ví dụ như điều Như Lai không nói, mà mình nói là điều Như Lai nói. Nên điều này nguy hiểm, thời nay hay bị điều đó, đức Phật không nói điều đó, mà mình gán cho đức Phật nói. Điều Như Lai có nói mà nói là không nói, điều Như Lai không làm mà mình nói là Như Lai làm, điều Như Lai đã làm mà mình nói Như Lai không làm, rồi Như Lai không có chế ra Giới luật, mà mình nói chế ra; điều Như Lai không chế mà mình nói là chế, rồi chế, [mà nói] không chế. Mười điều đó, tạo thành phá hòa hợp Tăng, do Tăng chúng bị chia rẽ ra, giáo pháp của đức Phật bị chia ra, nên tội đó là phá hòa hợp Tăng.

Cập nhật giùm kiến thức này, chứ không, nhiều khi mình vô phá hòa hợp Tăng mà mình không biết. Cứ tưởng mình đi phá Tăng đoàn, không phải, mình phá giáo pháp của Phật, từ đó gây chia rẽ Tăng đoàn. Giống như bây giờ, có quá nhiều tông phái, ai cũng nói mình đúng hết, ai cũng có y cứ hết, thì quý vị coi, cái nào y cứ mà không theo kinh là nguy hiểm, coi chừng rớt vào đó, rồi cắm đầu vào đó, coi chừng là phá hòa hợp Tăng, cho nên là nguy hiểm. Để bữa nào Thiện Trang đăng lại bài đó lần nữa, cho vô đây để nhắc lại, hình như bữa giảng bên bài kia. Nếu một người phạm phu, thì họ có năm điều này. Cho nên Tu-đà-hoàn không bao giờ làm Ngũ nghịch, là chắc chắn.

A Nan, nếu một người đã thấy đế lý mà cố tình phạm giới, xả giới, bỏ đạo, trường hợp này hoàn toàn không có. Nếu một người phạm phu cố ý phạm giới, xả giới, bỏ đạo, trường hợp này tất có.

Quý vị thấy Tu-đà-hoàn không có cố tình phạm giới. Ở đây là nói cố tình, tại vì sao? Trong bài kinh khác, chúng ta đã học rồi, ngài Tượng Xá Lợi Phất có trả lời: Tu-đà-hoàn là những người Hữu học, do nhân duyên gì đó, nghiệp duyên mà họ có thể phạm giới. Đây là trường hợp không cố tình phạm giới. Rồi họ không bao giờ xả giới. Họ giữ giới, ít nhất là cũng giữ năm giới, không bao giờ họ xả năm giới đâu. Rồi họ không bỏ đạo đâu, lúc nào cũng phải theo đạo hết. Trường hợp này hoàn toàn không có. Nhưng một người phạm phu thì có, họ có phạm giới, có xả giới, có bỏ đạo.

Cho nên nhớ nha! Tu-đà-hoàn là cỡ đó, chứ không phải Tu-đà-hoàn rồi mà

phạm giới âm âm, nói dối âm âm, không có chuyện đó, mình biết ngay mà. Đợt trước Thiện Trang nói rồi, nhưng đợt này mình có [trong kinh] rõ ràng. Cho nên không có Tu-đà-hoàn kiểu đó nha.

Nếu có một người đã thấy đế lý mà xả ly nội đạo này, tôn thờ ngoại đạo, mong cầu phước điền ở đó, trường hợp này hoàn toàn không có. Nếu một người phạm phu xả ly nội đạo này, tôn thờ ngoại đạo, mong cầu phước điền ở đó, trường hợp này tất có.

Đây là điều thứ ba của Tu-đà-hoàn. Tức là người chứng Tu-đà-hoàn rồi thì sẽ không bao giờ bỏ đạo Phật, mà tôn thờ một đạo nào khác, mong cầu ruộng phước ở đạo khác. Cho nên không có ai là Tu-đà-hoàn rồi mà đi quy y [đạo khác], thờ thần, thờ miếu gì đó, không có chuyện đó, rồi lên đồng... thì không [phải] là Tu-đà-hoàn đâu.

Này A Nan, nếu một người đã thấy đế lý mà theo các Sa-môn, Bà-la-môn khác nói như vậy: ‘Các ngài thấy điều đáng thấy, biết điều đáng biết’, trường hợp này hoàn toàn không có.

Một người đã chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn không bao giờ theo Sa-môn, Bà-la-môn khác nói: “Các ngài đã thấy điều đáng thấy, biết điều đáng biết” có nghĩa là họ không tôn thờ ai khác, chỉ tôn thờ Phật thôi. Cho nên ai nói gì đó thì họ không bao giờ xác chứng cho điều đó đâu, họ chỉ xác chứng cho đức Phật thôi, chỉ tin Phật thôi, nên là không có. Còn mình mà còn xác chứng cho những người khác thế này thế kia, mà mấy người đó không đúng theo Phật, thì mình biết là người đó không đúng, không phải thật sự là Sơ quả Tu-đà-hoàn. Quý vị thấy tiêu chuẩn rất rõ ràng.

Nếu người phạm phu theo các Sa-môn, Bà-la-môn khác, nói rằng: ‘Các ngài thấy điều đáng thấy, biết điều đáng biết’, trường hợp này tất có. Tức là phạm phu đi khen ngợi, gặp ai cũng khen, thấy người ta nói hay hay thì khen tốt, cho dù người đó chưa có chứng gì hết, nói không đúng. Tại vì do mình chưa phải là Sơ quả Tu-đà-hoàn, cho nên mình tin như vậy.

Này A Nan, nếu người đã thấy đế lý mà còn tin bói toán, hỏi cát hung,

trường hợp này hoàn toàn không có. Nếu người phàm phu tin bói toán, hỏi cát hung, trường hợp này tất có.

Tiêu chuẩn Sơ quả Tu-đà-hoàn là không còn tin bói toán, hỏi cát hung. Bây giờ mình còn đi bói lấy tiền, v.v... thì đó chẳng phải Sơ quả Tu-đà-hoàn.

Ở đây cũng sẵn nói luôn, nhà Phật bên Bắc truyền có Kinh Chiêm Sát, thì quý vị hỏi việc đó như thế nào, chứ không quý vị lại hỏi nữa. Thiện Trang nói Thiện Trang cũng không biết việc đó thế nào, Thiện Trang thấy tạm đúng trong vài trường hợp, mà mọi người gieo thì thấy cũng đúng. Thiện Trang không dám chắc điều đó lắm, và cũng không khuyến khích 100%. Và chính Thiện Trang cũng chỉ thử có một lần, thử coi có linh không thôi, chỉ [dùng] hồi xưa thôi, chứ bây giờ Thiện Trang cũng không hỏi mấy điều đó. Thiện Trang không dùng. Không biết tại sao như thế, [nhưng] Thiện Trang không thích dùng, còn quý vị thích thì cứ dùng. Bói toán [kiểu] này là cát hung rồi đó. Cho nên ông thầy nào mà còn bói toán cát hung v.v... thì quý vị biết người đó không phải là Tu-đà-hoàn đâu. Phàm phu thì mới tin điều đó.

Này A Nan, nếu người đã thấy đế lý mà theo các Sa-môn, Bà-la-môn khác mà bói toán, hỏi cát hung, trường hợp này hoàn toàn không có. (Tức là ở trên là mình còn tin bói toán, còn ở dưới này là mình theo người khác, nhờ người ta bói thì cũng không có trường hợp đó. Cho nên Tu-đà-hoàn ghê lắm! Không có trường hợp này. Còn người phàm phu thì có). **Nếu người phàm phu tin bói toán, hỏi cát hung, trường hợp này tất có.**

A Nan, nếu người thấy đế lý mà khi phát sanh sự cực khổ, rất khổ, trọng đại khổ, không thể ái, không thể lạc, không thể tư, không thể niệm, cho đến đoạn mạng, bèn xả ly nội đạo này, cầu cứu ở ngoại đạo. Hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn trì một câu, hai câu, ba câu, bốn câu, nhiều câu, trăm ngàn câu, 'Mong giải trừ sự khổ cho tôi', đó là đi tìm sự khổ, tập khởi sự khổ, dẫn đến sự khổ mà nói là dứt khổ, trường hợp này hoàn toàn không có.

Ở đây chúng ta đọc chậm lại, tại đoạn này nói hơi nhiều, là khi mình gặp những điều rất khổ, nhiều khổ lắm, không thể nào yêu thích được, không thể nào vui được, không thể nào suy nghĩ, không thể niệm được, cho đến chết luôn, mà họ

bỏ đạo này cầu cứu ngoại đạo (tức là bỏ Phật giáo mà cầu cứu ngoại đạo), thì trường hợp này không có. Tu-đà-hoàn không bao giờ có chuyện này. Cho nên Tu-đà-hoàn là đẳng cấp lắm rồi, có khả năng chịu được các nỗi khổ, khổ cỡ nào khổ, khổ cho đến chết vẫn không bỏ đạo này mà cầu đạo khác, không cầu cứu đạo khác.

Đây là đức Phật đưa ra một trường hợp, giống như là có một Sa-môn, Bà-la-môn nào đó, họ có nhiều câu chú gì đó, có nhiều điều gì đó, mà mình đi cầu họ để giải cho mình, thì không có chuyện đó. Cho nên Tu-đà-hoàn là ghê lắm nha! Tu-đà-hoàn có chết cũng không bỏ đạo. Định nghĩa đơn giản là chết cũng không bỏ đạo, khổ cỡ nào khổ, không bao giờ bỏ [đạo] mà cầu cứu nơi khác. Chứ không phải Tu-đà-hoàn là dễ dãi. Quý vị tưởng Tu-đà-hoàn là dễ, nên tôn người này là Thánh nhân, người kia là Thánh nhân, chứ thực tế mình coi những tiêu chuẩn này thì mình thấy rất sạch, ít có người đạt được lắm.

Còn nếu một người phạm phu thì ngược lại, họ có thể làm vậy.

Nếu một người phạm phu xả ly nội đạo này mà cầu cứu ngoại đạo, hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn trì chú một câu, hai câu, ba câu, bốn câu, nhiều câu, trăm ngàn câu, ‘Mong giải trừ sự khổ cho tôi’, đó là đi tìm sự khổ, tập khởi sự khổ, dẫn đến sự khổ, mà nói là dứt khổ, trường hợp này tất có.

A Nan, nếu người thấy đế lý mà tái sanh lần thứ tám, trường hợp này hoàn toàn không có. Nếu một người phạm phu tái sanh lần thứ tám, trường hợp này tất có.

Điều này là người Tu-đà-hoàn chỉ có thể tái sanh tối đa bảy lần thôi, rồi họ sẽ dứt được khổ, tức là sẽ chứng A-la-hán. Cho nên không bao giờ có lần tái sanh thứ tám, quý vị [nên] nhớ! [Hết] đoạn này thì chúng ta còn một đoạn nữa, rồi Thiện Trang sẽ tóm tắt lại.

Này A Nan, nếu ai có thân ác hành, khẩu và ý ác hành, do duyên này thân hoại mạng chung đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời, trường hợp này hoàn toàn không có.

Tức là đây nói tiếp thị xứ phi xứ, nhưng chúng ta nên quay lại chỗ Tu-đà-hoàn.

Tóm tắt theo Kinh 181 - Kinh Đa Giới – Kinh Trung A Hàm thì người chứng quả Tu-đà-hoàn sẽ:

1. Không có ý sát hại cha, mẹ, giết A-la-hán, phá hoại Thánh chúng (phá hòa hợp Tăng), ác tâm với Phật làm Như Lai đổ máu.

2. Không cố tình phạm giới, xả giới, bỏ đạo.

3. Không xả ly nội đạo này, tôn thờ ngoại đạo, mong cầu phước điền ở đó. (Không xả bỏ đạo này mà tôn thờ ngoại đạo).

4. Không theo các Sa-môn, Bà-la-môn khác nói như vậy: ‘Các ngài thấy điều đáng thấy, biết điều đáng biết’. (Không theo các Sa-môn khác để tán thán họ, không tán thán các điều của của đạo khác).

5. Không còn tin bói toán, hỏi cát hung.

6. Không theo các Sa-môn, Bà-la-môn khác mà bói toán, hỏi cát hung. (Không theo các vị Sa-môn, Bà-la-môn khác mà coi bói toán, hỏi cát hung).

7. Không làm, khi phát sanh sự cực khổ, rất khổ, trọng đại khổ, không thể ái, không thể lạc, không thể tư, không thể niệm, cho đến đoạn mạng, bèn xả ly nội đạo này, cầu cứu ở ngoại đạo. Hoặc có sa-môn, bà-la-môn trì một câu, hai câu, ba câu, bốn câu, nhiều câu, trăm ngàn câu, ‘Mong giải trừ sự khổ cho tôi’, đó là đi tìm sự khổ, tập khởi sự khổ, dẫn đến sự khổ mà nói là dứt khổ. (Khi bị khổ, bị bức bách đến mức độ muốn chết, nhưng họ cũng không bỏ đạo để vào [đạo khác]).

8. Không tái sanh lần thứ tám.

Đó là những điều gọi là thị xứ (những điều đúng). Còn mấy điều thị xứ nữa.

Cho nên mình có Chánh kiến chưa? Bữa giờ mình có trí tuệ chưa? Căn cứ vào đây mà mình không biết mấy điều này, thì mình đâu có trí tuệ đâu đúng không? Chưa có trí tuệ đâu, và bao giờ có trí tuệ là phải biết nhiều hơn. Tiếp tục nói về thị xứ phi xứ, ở đây kể tiếp:

Này A Nan, **nếu ai có thân ác hành, khẩu và ý ác hành, do duyên này thân hoại mạng chung đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời, trường hợp này hoàn toàn không có.** (Làm ác thì chỉ có đọa thôi. Ba nghiệp: thân, khẩu, ý mà làm ác thì đọa). Nếu ai có thân ác hành, khẩu và ý ác hành, do duyên này thân hoại mạng chung đi đến ác xứ, sanh trong địa ngục, trường hợp này tất có.

A Nan, **nếu ai có thân diệu hành, khẩu và ý diệu hành, do duyên này thân hoại mạng chung đi đến ác xứ, sanh trong địa ngục, trường hợp này hoàn toàn không có.** Nếu ai có thân diệu hành, khẩu và ý diệu hành, do duyên này thân hoại mạng chung đi đến thiện xứ, sanh lên cõi Trời, trường hợp này tất có.

Tức là có trường hợp ngược lại làm ba nghiệp: Thân, khẩu, ý thiện, thì yên tâm, sẽ không bao giờ sanh vào Địa ngục, không đi vào đường ác. Mà chắc chắn sanh lên cõi Trời, cõi tốt, cõi thiện.

Nếu ai có thân ác hành, khẩu và ý ác hành mà thọ lạc báo, trường hợp này hoàn toàn không có. Nếu ai có thân ác hành, khẩu và ý ác hành mà thọ khổ báo, trường hợp này tất có. Trường hợp tiếp theo là nếu ba nghiệp: thân, khẩu, ý đều làm ác, thì chắc chắn nhận [quả ác], không có lạc báo, không nhận quả vui [mà] nhận quả khổ.

A Nan, **nếu ai có thân diệu hành, khẩu và ý diệu hành mà thọ khổ báo, trường hợp này hoàn toàn không có.** Nếu ai có thân diệu hành, khẩu và ý diệu hành, mà thọ lạc báo, trường hợp này tất có. Ở đây rõ ràng, cứ làm việc tốt thì được quả báo tốt, làm ác thì quả báo ác.

Quý vị nhớ trong thị xứ, phi xứ thì có tám điều mà Tu-đà-hoàn không làm. Điều đầu tiên (1) là [không] phạm Ngũ nghịch, thứ hai (2) là không có phạm giới, xả giới và bỏ đạo Phật. Thứ ba (3) là không bỏ đạo này, mà tôn thờ những đạo

khác, cầu mong phước báu ở đạo đó. Thứ tư (4) là không tán thán đối với những Sa-môn và Bà-la-môn khác. Coi như là mình không tán thán những điều không đúng với Phật giáo. Thứ năm (5) là không bao giờ tin bói toán, hỏi cát hung. Thứ sáu (6) là cũng không đi theo người ta coi bói toán, hỏi cát hung. Thứ bảy (7) dù có khổ cỡ nào, dù có bị bức bách đến chết cũng không bao giờ bỏ đạo mình, để cầu cứu ngoại đạo. Cho nên giả sử có người dí dao vào cổ, bảo là bây giờ bỏ đạo đi, theo họ, thì mới sống, thì mình cũng không làm. Sơ quả Tu-đà-hoàn là cỡ đó, chứ không phải dễ dàng đâu, bây giờ thì dễ [tin] lắm. Thứ tám (8) là không tái sanh lần thứ tám, vì Tu-đà-hoàn chỉ tái sanh tối đa đến 7 lần thôi.

Thiện Trang đã chia sẻ về những [điều] này. Chúng ta có mấy trường hợp thị xứ, phi xứ nữa. Ở đây chỉ tóm tắt đơn giản thôi. Nếu thân, khẩu, ý làm ác thì chắc chắn không có bao giờ có chuyện đi vào đường lành, lên cõi Trời, mà sẽ đi vào đường ác [như] Địa ngục. Rồi thân, khẩu, ý mà làm toàn những điều thiện lành (#diệu tức là điều tốt), thì sẽ đi vào được những đường lành, không bao giờ đọa vào Địa ngục. Rồi thân, khẩu, ý mà làm điều ác, thì chắc chắn sẽ thọ báo khổ, không bao giờ thọ quả báo vui. Nếu thân, khẩu, ý mà làm điều lành, thì thọ báo vui, chứ không bao giờ thọ báo khổ. Đó là những điều căn bản.

Thiện Trang nói lợi ích của đoạn năm Triền cái, thật ra là cũng nằm trong bài kinh đó luôn. Tức là Kinh 181 - Kinh Đại Giới, Kinh Trung A Hàm có rất nhiều điều quan trọng, thì đoạn này cũng nằm trong thị xứ phi xứ, có lợi ích của đoạn năm Triền cái.

Lợi Ích Của Đoạn Trừ Năm Triền Cái

Này A Nan, nếu ai không đoạn trừ năm Triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, mà tâm có thể an trụ vững vàng trên bốn niệm xứ, trường hợp này hoàn toàn không có. Nếu ai đoạn trừ năm Triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém mà tâm an trụ vững vàng trên bốn niệm xứ, trường hợp này tất có.

Cho nên muốn tu Tứ niệm xứ thì quý vị cũng phải hiểu được năm Triền cái, điều này là thị xứ đó. Mình phải đoạn trừ được thì tu Tứ niệm xứ mới mạnh được.

A Nan, nếu ai không đoạn trừ năm Triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, tâm không an trụ vững vàng trên bốn niệm xứ mà muốn tu bảy giác chi, trường hợp này hoàn toàn không có. Nếu ai đoạn trừ năm Triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, tâm an trụ vững vàng trên bốn niệm xứ mà tu bảy giác ý, trường hợp này tất có.

Tức là muốn tu Bảy giác chi thì cũng phải đoạn trừ năm Triền cái thì mới tốt. Tương tự như thế, quý vị muốn tu được thì quý vị cũng vậy.

A Nan, nếu ai không đoạn trừ năm Triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, tâm không an trụ vững vàng trên bốn niệm xứ, không tu bảy giác ý mà muốn chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, trường hợp này hoàn toàn không có. (Quý vị muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì quý vị phải trừ được năm Triền cái, rồi phải tu được Tứ niệm xứ và phải tu Bảy giác chi. Chứ không phải mình không tu mấy pháp đó, mà đòi thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì không được, đúng chưa?) **Nếu ai đoạn trừ năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, an trụ vững vàng trên bốn niệm xứ, tu bảy giác ý, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác, trường hợp này tất có.**

Cho nên nhiều khi mình nói chống lại Phật, mình hay nói là mình bỏ hết những điều này là không đúng. Tu làm sao phải kết hợp được những điều này.

A Nan, nếu ai không đoạn trừ năm Triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, tâm không an trụ vững vàng trên bốn niệm xứ, không tu bảy giác ý, không chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng giác mà đoạn tận khổ biên, trường hợp này hoàn toàn không có. (Tức là cuối cùng muốn hết khổ thì quý phải tu như vậy thì mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác. Ở đây chúng ta muốn chứng A-la-hán thì cũng vậy đúng không?) **Nếu ai đoạn trừ năm Triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, an trụ vững vàng trên bốn niệm xứ, tu bảy giác ý, chứng đắc Vô thượng chánh đẳng giác, đoạn tận khổ biên, trường hợp này tất có.**

Này A Nan, Tỳ-kheo biết thị xứ, phi xứ như vậy”. Quý vị thấy đó là thị xứ, phi xứ, bao nhiêu điều đó. Như vậy mình phải biết mấy điều: biết giới, biết thị

xứ phi xứ v.v... thì mới có trí tuệ được. Cho nên bài này có rất nhiều kiến thức, quý vị cố gắng nghe, từ từ hiểu. Nhưng thật ra cũng là những kiến thức căn bản thôi, mình tóm gọn lại ngắn thôi, Kinh A Hàm dài vậy thôi chứ thực tế tóm gọn lại cũng ngắn.

Lúc bấy giờ Tôn giả A Nan chấp tay hướng về đức Phật bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, kinh này tên gọi là gì? Nên phụng trì như thế nào?”

Thế Tôn đáp:

“Này A Nan, hãy thọ trì pháp này, là đa giới, pháp giới, cam lộ giới, đa cổ, pháp cổ, cam lộ cổ, là pháp kính, là tứ phẩm. Do đó kinh này được gọi là Đa Giới”.

Tức là đức Phật cho một số tên: Đa giới tức là nhiều giới; pháp giới là giới về pháp; cam lộ giới; đa cổ: cổ là trống, là trống lớn; rồi pháp cổ là trống pháp; cam lộ cổ là trống cam lồ; pháp kính tức là kính (kính hay kiếng, kiếng là kiếng soi) của pháp; tứ phẩm. Cho nên kinh này được gọi là Đa Giới.

Phật thuyết như vậy. Tôn giả A Nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

(181. Kinh Đa Giới – Kinh Trung A Hàm).

Quý vị thấy rất rõ ràng rồi nha! Những kiến thức này mình cứ học đi, học từ từ rồi thì mình sẽ có trí tuệ. Khi có trí tuệ rồi thì quý vị rất thoải mái, tu sẽ không có vấn đề nào nữa, không sợ hãi, không có phiền muộn v.v... Còn khi mình chưa có trí tuệ thì phiền muộn là đúng rồi, đức Phật nói trong bài kinh này. Bài kinh này cũng quan trọng. Và trong đó có phần về tám điều của bậc Tu-đà-hoàn. Rồi có hai điều là về Chuyển Luân Thánh Vương với đức Phật. Nhớ là không bao giờ có hai vị Chuyển Luân Thánh Vương ở trong cùng một thời đại đâu, cũng không có bao giờ có hai đức Phật trong cùng một thời đại, trong cùng một cõi nước. Không có!

Để thay đổi cho đỡ căng thẳng, thì Thiện Trang xin trở lại một đề tài nhẹ nhàng hơn, đó là:

Tội Mắng Nhiếc, Đánh Đập, Sân Nhuế, Trách Móc Đối Với Một Tỳ-Kheo Đã Thành Tựu Chánh Niệm, Một Đệ tử Phật Chứng Đắc Tiểu Quả Nặng Như Thế Nào?

Điều này thì đời nay người ta dễ phạm, thích là chửi người. Quý vị nhớ là mắng nhiếc, hoặc là đánh đập người ta, chắc bây giờ không đến nỗi đánh đầu, [chỉ] mắng nhiếc thôi. Rồi sân nhuế, trách móc đối với một vị Tỳ-kheo đã thành tựu Chánh niệm, hoặc là một vị Đệ tử Phật đã chứng đắc Tiểu quả. Tiểu quả này có thể là Sơ quả Tu-đà-hoàn hoặc là Tu-đà-hoàn hướng gì không biết, mình cứ cho là Tu-đà-hoàn đi, thì nặng như thế nào. Cẩn thận nha! Thời nay nhiều người cứ tức lên là chửi, mắng nhiếc, sân lên rồi trách móc tùm lum. Coi chừng nếu người ta là Tỳ-kheo thành tựu Chánh niệm, hoặc là một Đệ tử Phật (tức là người bình thường, hoặc là người xuất gia, người tại gia gì đó) mà đã chứng Tiểu quả rồi thì tội như thế nào, thì để coi thử bài này. Đây là Thiện Trang trích thôi.

Đức Thế Tôn dạy:

“Xưa có một Đại sư tên là Thiện Nhãn, được các ngoại đạo Tiên nhân tôn làm Tôn sư, là bỏ ái dục, được như ý túc. Đàm Di, Đại sư Thiện Nhãn có vô lượng trăm ngàn Đệ tử. Đàm Di, Đại sư Thiện Nhãn nói Phạm thế pháp cho các Đệ tử nghe. Đàm Di, khi Thiện Nhãn Đại sư nói Phạm thế pháp cho các Đệ tử, trong các Đệ tử có người không phụng hành trọn vẹn, người ấy sau khi mạng chung, hoặc sanh lên cõi trời Tứ Thiên Vương, hoặc sanh cõi trời Tam thập Tam thiên, hoặc sanh cõi trời Diệm Ma, hoặc sanh cõi trời Đâu Suất Đà, hoặc sanh cõi trời Hóa Lạc, hoặc sanh cõi trời Tha Hóa Lạc. Đàm Di, khi Thiện Nhãn Đại sư nói Phạm thế pháp cho Đệ tử nghe, trong các Đệ tử có người phụng hành trọn vẹn, người ấy tu bốn phạm trụ, là bỏ dục. Khi mạng chung rồi được sanh lên cõi trời Phạm thiên.

Tức là câu chuyện này là đức Phật dạy cho một vị Tôn giả tên là Đàm Di. Câu chuyện này dài lắm, Thiện Trang chỉ kể đơn giản thôi. Do vị này ở trong xóm đó mà gây nhiều chuyện, nên các Tỳ-kheo bỏ đi hết, rồi các vị Cư sĩ đuổi vị này ra khỏi vùng đó. Cho nên ổng tới với đức Phật, thì đức Phật dạy, trong đó có đoạn này là dạy về nhân quả của việc mắng nhiếc, đánh đập hay sân nhuế, trách móc

người như thế nào, thì đức Phật mới đưa ra. Đức Phật mới kể ra là đời quá khứ có một vị Đại sư tên là Thiện Nhân. Vị này không phải là Phật pháp, mà dạy cho người ta được pháp tu Sơ thiên, được lên trời Phạm thiên, cho nên gọi là Phạm thế pháp. Phạm thế pháp chính là pháp để lên được trời Phạm thế, tức là trời Sơ thiên.

Vị này dạy thì có nhiều đệ tử lắm, có vô lượng trăm ngàn đệ tử luôn. Mà dạy như vậy thì có người thì thực hành hết, y giáo phụng hành trọn vẹn thì được sanh lên trời Phạm thiên (trời Sơ thiên). Nhưng có nhiều người thực hành không được như vậy, không trọn vẹn, cho nên họ chỉ sanh lên các tầng trời như trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Tu Diệm Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, rồi trời Tha Hóa Tự Tại thôi, sáu tầng trời cõi Dục.

Quý vị thấy như vậy là phước của vị đó rất lớn đúng không? Giúp bao nhiêu người, vô lượng người, mà toàn lên được các tầng trời, từ trời Sơ thiên trở xuống. Cho nên là có một vị Đại sư như vậy. Rồi đức Phật mới lấy ví dụ này để nói đến vấn đề kia. Tiếp tục:

Đàm Di, khi ấy Thiện Nhân đại sư nghĩ rằng: ‘Đời sau ta không nên cùng các đệ tử đồng sanh đến một chỗ. Bây giờ ta hãy tu tăng thượng từ. Sau khi tu tăng thượng từ, mạng chung, ta sẽ được sanh vào cõi trời Hoảng Dục’. Đàm Di, sau đó Đại sư Thiện Nhân liền tu tăng thượng từ. Sau khi tu tăng thượng từ, mạng chung được sanh vào cõi Trời Hoảng Dục. Đàm Di, Đại sư Thiện Nhân và các đệ tử học đạo không luống công, được quả báo lớn. Cũng như Đại sư Thiện Nhân, có các Đại sư Mâu Lê Phá Quần Na, A La Na Giá Bà-la-môn, Cù Đà Lê Xá Da, Hại Dề Bà La Ma Nạp, Thù Dề Ma Lệ Kiều Dệ Bà La và Thất Da Phú Lô Hề Da.

Tức là đức Phật kể ra tương tự như vậy. Vị Đại sư Thiện Nhân sau khi dạy đệ tử như vậy, rồi ông cũng tu tốt hơn nữa, lên trời Hoảng Dục. Trời Hoảng Dục thì ở đây không có chú giải, nhưng chúng ta cũng tự biết, Hoảng Dục là hết dục rồi, thì chỉ có từ Sơ thiên trở lên, nên chắc là vị này cũng sanh lên trời Phạm thiên. Rồi có các Đại sư khác cũng giống như vậy, ở đây kể ra 6 vị Đại sư như vậy. Những vị Đại sư sau, ở đoạn này nói là cũng có vô lượng đệ tử. Rồi vị Đại sư kia cũng dạy

như thế, cũng có những người như vậy.

Nói chung là đoạn này lập lại như vậy, Thiện Trang nói lược thôi, có tổng cộng 7 vị Đại sư, tức là 7 vị thầy như vậy, mỗi vị thầy có nhiều đệ tử. Vị thầy nào cũng dạy cho đệ tử toàn lên các tầng trời, từ trời Tứ Thiên Vương cho đến trời Sơ thiên, mà 7 vị như vậy. Rồi vị đó cũng lên trên trời Phạm thiên luôn. Ở đây đức Phật nói tiếp:

Đàm Di, nếu có người nào mắng nhiếc bảy vị Đại sư và vô lượng trăm ngàn đệ tử kia, cùng đánh đập, sân nhuế, trách móc họ, chắc chắn chịu vô lượng tội. (Người ta tu pháp thế gian thôi, còn chưa ra khỏi sanh tử, người ta lên được các cõi Trời, từ Tứ Thiên Vương đến trời Sơ thiên, mà 7 người như vậy. Không phải 7 người, mà nhiều đệ tử nữa, vô lượng đệ tử nữa. Bây giờ giả sử là có người mắng nhiếc, đánh đập rồi sân hận, trách móc họ thì chắc chắn chịu vô lượng tội. Nhưng đó là ví dụ thôi, nói tiếp đoạn sau mới ghê). **Nhưng đối với một Tỳ-kheo đã thành tựu Chánh niệm, một đệ tử Phật chứng đắc Tiểu quả, mà có ai mắng nhiếc, đánh đập, sân nhuế, trách móc vị ấy thì tội nhiều hơn thế nữa.**

Cẩn thận dòng đỏ này nha! Cho nên đừng có đại, đối với một vị Tỳ-kheo đã thành tựu Chánh niệm rồi, chỉ là Chánh niệm thôi. Tức là trong Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh định, Chánh niệm, thì đây là Chánh niệm, là rồi đó. Người ta (vị Tỳ-kheo đó) chỉ mới tới Chánh niệm thôi, người ta chưa chứng quả, mà quý vị mắng nhiếc, đánh đập, sân nhuế, trách móc thì tội nhiều hơn là tội mắng nhiếc, đánh đập, sân nhuế đối với 7 vị Đại sư và vô lượng đệ tử của các ngài đó. Cho nên là tội này nặng hơn rất nhiều. Hoặc là đối với một người đệ tử Phật chứng Tiểu quả rồi, mà quý vị làm vậy thì cũng tội quá nhiều.

Thế cho nên, này Đàm Di, các người hãy luôn luôn nhắc nhở, thủ hộ lẫn nhau. Vì sao như vậy? Vì ngoài sự lỗi lầm này, không còn sự lỗi lầm nào hơn nữa.

(Trích Từ Kinh 130 - Kinh Giáo Đàm Di – Kinh Trung A Hàm).

Quý vị thấy đây là Kinh Trung A Hàm, quý vị có nhiều mà đúng không? Quý vị có thể coi. Hãy cẩn thận! Thứ nhất là đối với người xuất gia. Cho nên tại sao người bên Bắc truyền hay nói là phải cung kính người xuất gia. Tại vì lỗi vị Tỳ-kheo đó đã thành tựu được Chánh niệm, mà mình mắng nhiếc, đánh đập, sân nhuế, trách móc thì tội đó quá nặng. Hoặc lỗi một người bình thường mà người ta chứng được Tiểu quả, mà mình làm như vậy thì mình cũng bị tội rất lớn. Cho nên quý vị để ý đi, ai mà lỡ xúc phạm bậc chân tu rồi, mà người ta tu tới đó rồi là xong, coi như đời này đường tu của mình rớt luôn. Cho nên cẩn thận! Mình chưa học pháp, mình chưa học bao nhiêu hết, mình chẳng biết gì cả, mình chưa thông kinh giáo, mà mình vô mình chửi bới người ta, thấy người ta nói ngược mình là mình sân, chửi, mắng nhiếc v.v... thì quý vị coi chừng, tội nặng lắm đó.

[Quý vị] nhớ dòng chữ màu đỏ này, mình không hiểu dòng màu đỏ này thì phải hiểu đoạn trên. Tóm tắt chú thích là 7 vị Đại Sư này toàn là dạy người ta lên Sơ thiên. Cho dù Đệ tử thực hành không tốt thì cũng được lên trời Tứ Thiên Vương, cho đến trời Tha Hoá Tự Tại. Chính các ngài cũng lên Phạm thiên. Phước báu lớn như vậy, cho nên nếu mắng nhiếc, đánh đập, trách móc... thì tội còn lớn hơn nữa, cho nên là khủng khiếp.

Hôm nay giới thiệu xong phần kinh tạng rồi, bây giờ mình vô [phần] Tâm sở. Trong A Tỳ Đàm thì có 52 món Tâm sở, chúng ta đã học gồm: 13 Tâm sở Tợ tha: 7 Tâm sở Biến hành (tức là nó đi trong tất cả các trường hợp luôn); và 6 Tâm sở Biệt cảnh (tức là lúc có lúc không). Rồi mình học về 14 Tâm sở Bất thiện, thì có 4 Tâm sở Bất thiện Biến hành là: Si, Vô tà, Vô úy, Trạo cử. [Biến hành] tức là lúc nào nó cũng có trong bất thiện hết. Còn [Tâm sở Bất thiện] Biệt cảnh thì có ba loại: Nhóm Tham phần có 3, nhóm Sân phần có 4, nhóm Trì trệ và Do dự có 3.

Chúng ta đang học 25 Tâm sở Tịnh hảo, thì mình đang học 19 Tâm sở Tịnh hảo Biến hành, còn 6 Tâm sở Tịnh hảo Biệt cảnh thì mình chưa học. [Tâm sở Tịnh hảo Biệt cảnh] gồm: 3 Tâm sở Tịnh hảo Giới phần (Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng); 2 Tâm sở Tịnh hảo Vô lượng Phần (Bi và Hỷ (Tùy hỷ)); và 1 Tâm sở Tịnh hảo Trí quyền (Trí tuệ), Trí tuệ nằm trong Tuệ quyền.

Thật ra chúng ta mới đang học tới đây thôi. Hôm bữa hình như Thiện Trang

đã chia sẻ với quý vị là [Tâm sở] Thích tâm và Thích thân. Hôm nay chúng ta học Tâm sở Thuần tâm (16) và Thuần thân (17). Nếu có thời gian thì học luôn Chánh tâm với Chánh thân. Đơn giản vậy thôi.

Tâm sở Thuần tâm (16), Tâm sở Thuần thân (17)

Thuần tâm và Thuần thân là như thế nào? Chữ thuần có nghĩa là thuần thực, chúng ta hay nghe thuần thực công phu. Thuần thực, nói đơn giản, nghĩa bình thường là làm cái gì cũng nhuần nhuyễn, thành thạo. Giống như mình làm việc đơn giản là nấu cơm, nấu cơm chưa nhuần nhuyễn, chưa thuần thực, vì chưa thuần cho nên nấu bị sống, không chín, hoặc bị khô, nhão... Hồi xưa nấu bằng củi, bây giờ nấu bằng bếp điện thì cũng khó, chỉ trừ khi đổ nhiều nước quá thì nhão thôi, đổ ít nước quá thì sống. Khi nào làm việc đó nhuần nhuyễn rồi, thì gọi là thuần thực hay thành thạo.

Ở đây, quý vị nhớ có 2 Tâm sở là Tâm sở Thuần thân và Tâm sở Thuần tâm. Trong những Tâm sở này có mấy cặp, cái nào nói về thân tức là 3 uẩn: Thọ, Tưởng, Hành (Thọ, Tưởng, Hành, Thức là 4 uẩn, thêm Sắc nữa là 5 uẩn). Cái nào nói về Thọ, Tưởng, Hành thì thuộc về thân, còn cái nào liên quan đến Thức thì gọi là tâm. Nói vậy cho dễ.

Định nghĩa như sau: Sự thuần thực hay là sự thành thạo của 3 uẩn: Thọ, Tưởng, Hành trong việc làm của chúng gọi là Thuần thân.

Tức là bao giờ cảm giác (cảm thọ) của mình, cảm nhận khổ, lạc, không khổ không lạc; hay là Tưởng, Tưởng đơn giản là những suy nghĩ về quá khứ, suy nghĩ về hiện tại (nghĩ đơn giản vậy cho dễ); và Hành là khía cạnh có thiện, có ác, hoặc không thiện không ác, ở trong suy nghĩ của mình, đó gọi là Hành. Ba thứ đó mà được thành thạo, thuần thực, tức là mình sẽ xác định được cảm thọ của mình rõ ràng, nhẹ nhàng. Ví dụ như bây giờ mình cảm nhận thấy trời đang mát dịu, chứ mình cảm nhận không rõ ràng, không thuần thực, tức là trời đang lạnh mà mình cảm thấy nóng v.v.... là bị lạc đi. Rồi Tưởng của mình lung tung lang tang hết, Tưởng của mình bắt không đúng. Rồi khía cạnh thiện ác mình cũng không phân biệt được rõ ràng. Đó là không thành thạo, không thuần thực. [Còn] nếu thuần thực rồi, thì đó gọi là Thuần thân.

Còn sự thuần thực hay thành thạo của Thức uẩn, gọi là Thuần tâm. Thức uẩn, Thức là biết, định nghĩa trong kinh chúng ta đã học rồi. Biết đơn giản thôi, là biết của mắt, biết của tai, biết của mũi, biết của lưỡi, biết của thân, biết của ý. Sáu thức đó mà thuần thực, thuần nhuần, thành thạo, thì gọi là Thuần tâm. Điều này thì từ từ chúng ta sẽ nói tiếp.

Trạng thái của hai Tâm sở Thuần thân và Thuần tâm là ngăn ngừa được các bệnh hoạn của những Pháp câu sanh.

Tức là [2 Tâm sở này] giúp cho bốn uẩn: Thọ, Tưởng, Hành và Thức của chúng ta ổn, không bị lung tung. Giống nhiều người tại sao không phân biệt được, ví dụ như bị mất cảm giác, không biết nóng lạnh, rồi không biết khổ đau hay không, vui hay không vui, không phân biệt được. Đó là bị loạn rồi, loạn về Thọ.

Rồi loạn về Tưởng, là bắt đầu mình cũng tưởng lung tung, bây giờ gọi là bị bệnh vọng tưởng. Vọng tưởng ở đây có nghĩa là mình hoang tưởng, tưởng tượng ra những điều này điều kia, là do hai Tâm sở này.

Rồi Hành là bắt đầu mình [nghĩ] loạn xạ, mình không biết đâu là thiện, đâu là ác hết. Ví dụ như thiện thế gian với thiện xuất thế gian mình cũng không biết. Ở đây không cần phải phân biệt sâu tới cỡ đó, chỉ là khía cạnh thiện ác trong mỗi tình huống mà mình không phân biệt được, thì đó là loạn. Và Hành không rõ ràng, không xác định được. Nhiều khi mình thấy việc này là làm lành nè, nhưng thật ra không phải là [việc] lành, [do mình] nhận định sai.

Thức là biết, sự biết của mình đôi khi cũng không chính xác. Đó là bị bệnh hoạn.

Khi mình có Thuần tâm và Thuần thân, thì hai Tâm sở này giúp cho bốn điều đó được hoạt động trơn tru.

Hai Tâm sở này có cùng đặc tính là cách điều luyện của thân tâm, đối lập với sự bất tín, Tà kiến, Ngã mạn, v.v.... (Tức là [2 Tâm sở này] ngược lại với sự không tin, Tà kiến và Ngã mạn. Những Tâm sở này chúng ta đã học rồi. Có 2 Tâm sở này thì sẽ trừ được không [có niềm] tin, tức là khi có 2 Tâm sở này thì mình sẽ có niềm tin. Rồi mình sẽ tránh được Tà kiến, tránh được Ngã mạn v.v....

Nói chung là sẽ chống được những Tâm sở kia). **Và có nhiệm vụ là dẹp trừ sự bệnh hoạn của tâm.**

Ở đây, thật ra bốn trạng thái của [hai Tâm sở này] là làm cho sự sôi nổi hay sự nóng nảy của Thọ, Tưởng, Hành, Thức được yên tĩnh trở lại, cho nên tự nhiên mình không có bộp chộp nữa. Người có Tâm sở Thuần tâm với Tâm sở Thuần thân thì tự nhiên không có kiểu nóng nảy, sôi nổi, mà nhẹ nhàng lắm.

Giống như mình thấy, cảm giác nóng lạnh tới, nóng quá thì mình vẫn thấy bình thường, nóng thôi mà, đâu có gì đâu. Mình [sẽ] tiếp nhận nhẹ nhàng hơn. Rồi Tưởng thì mình không tưởng tượng gì ghê gớm. Còn chúng sanh thì hay tưởng lung tung, gọi là bệnh hoang tưởng đó, rồi cuối cùng bị trầm cảm. Đây là do thiếu [hai Tâm sở] này. Rồi khía cạnh thiện ác thì mình cũng không biết nữa, không rõ ràng. Rồi Thức của mình (sự biết của mình) cũng lung tung lang tang, không chính xác. Ví dụ như người ta cấp cho mình câu nói đó, nhưng mình hiểu lầm ý của người ta. Vì Thức của mình kém, mình hiểu sai. Người ta nói như vậy, nhưng do tâm của mình đang bộp chộp quá, loạn quá, cho nên mình nghe ra thành ý khác. Người ta nói ý thường này mà mình nghĩ ý khác v.v....

Hoặc là mình nghe pháp, nhưng mình nghe theo chiều hướng của mình. Đó gọi là tướng tâm duyên, kiểu vậy đó! Tức là người ta nói theo chiều hướng tốt, nhưng mình nghe thành chiều hướng xấu. Hoặc là mình nghe theo chiều hướng nào đó, theo hướng của mình thôi. Khi có Tâm sở này thì chống được các trạng thái đó, giúp cho tâm yên lặng lại.

Phận sự là thủ tiêu sự nóng nảy của những uẩn này (Danh uẩn). (Mình gọi là Danh sắc, thì Danh chính là Thọ, Tưởng, Hành, Thức). **Thành tựu là xa lìa tội lỗi, Phiền não, hoặc xa lìa Tà kiến, Ngã mạn v.v...**

Điều này cũng rất tốt. Khi thành tựu được thì tự nhiên mình sẽ xa lìa được những tội lỗi, xa lìa được những Phiền não và xa lìa được những bệnh Tà kiến và Ngã mạn v.v.... Điều này từ đâu mà có quý vị biết không? Có là do quý vị có công phu tu định, nên phải tu định. Còn không tu định và giữ giới thì khó được trạng thái này. Cho nên những người không có định tâm thì thường bị ngược lại, tức là tâm nóng nảy, sôi nổi, cho nên tiếp nhận thông tin, thông tin không chính xác. Còn

người có định rồi, càng định tĩnh bao nhiêu thì người ta càng xử lý dễ bấy nhiêu.

Thật ra ngay chúng ta cũng có những lúc mất định đúng không quý vị? Và khi mất định thì mình xử lý không chính xác. Lúc đó quý vị biết chính là không có hai Tâm sở Thuần tâm và Thuần thân này, 2 Tâm sở này không có mặt lúc đó. Cho nên bí quyết là cố gắng tu. Khi nào cảm thấy tâm mình nóng nảy, bộp chộp rồi thì lo đề xướng lên tu Thiền chỉ. Tu Thiền chỉ thì nhanh hơn, còn Thiền quán khó hơn, quán thì quý vị phải quán lâu lắm.

Giống như Thiện Trang thấy mỗi khi mình có cảm giác khó chịu hay gì đó, thì Thiện Trang đề xướng ngay đề mục hơi thở là dễ nhất. Hơi thở hít vô 1, thở ra 1, cứ đếm, 2-2; 3-3; 4-4... làm một chút thì hết. Chắc có lẽ là do mình thuần thực hơi thở, nhuần nhuyễn với hơi thở cho nên dễ dàng. Mỗi người có một cách, Thiện Trang chia sẻ như vậy. [Niệm hơi thở] thì tự nhiên tâm lắng xuống, quên hết mọi chuyện và không có gì hết.

Điều thứ tư: **Nhân là có các Danh uẩn đó.** Đó là nói đơn giản thôi, mình chỉ cần hiểu như vậy là được rồi.

Thiện Trang xin chia sẻ [Tâm sở] tiếp theo nữa là Chánh thân với Chánh tâm.

Tâm sở Chánh thân (18) - Tâm sở Chánh tâm (19)

Chánh là gì? Chúng ta cũng phân tích như vậy. Chánh là sự ngay thẳng, chính trực.

Định nghĩa: Tính cách ngay thẳng, chính trực của Thọ, Tưởng, Hành gọi là Chánh thân. Còn tính ngay thẳng, chính trực của Thức uẩn gọi là Chánh tâm.

Cũng giống như trên, mình nói gộp đi cho dễ. Nếu chúng ta có hai [Tâm sở] này thì thật ra đó là ngay thẳng, chính trực của Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Ba thứ đầu thuộc về Chánh thân, cuối cùng là Thức thì thuộc về Chánh tâm. Sự ngay thẳng, chính trực của bốn uẩn đó là thế nào, từ từ chúng ta nghe tiếp.

Hai Tâm sở này có đặc tính đó là ngay thẳng và chính trực, đối lập với sự hư ngụy, man trá v.v... mấy điều đó gây nên tính xảo quyệt của thân tâm.

Nghĩa là nhờ có hai Tâm sở này kéo mình lên, mình sẽ không có sự hư nguy (giả dối), không có sự man trá, sẽ không có sự xảo quyết.

Cho nên quý vị thấy tại sao Tâm sở thiện khó vậy đó. Người mà giả dối, man trá v.v... thì không có Tâm sở thiện rồi. Khi học tới đây thì mình thấy bất thiện là nhiều, thiện ít, cho nên phải giữ giới để tâm mình ngay thẳng, chính trực. Chỉ cần mình che giấu điều gì đó, thì đó là hư nguy v.v... Thật ra mình không lừa được, [vì] mấy Tâm sở này chạy như vậy mà. Nó tưởng trong đầu, nghĩ chuyện đó là A, nhưng bây giờ nó phải đưa ra B, để nói ra điều B, nói dối mà. Biết là A rồi nhưng phải nói B, cho nên nó xử lý trong đó, là mất ngay thẳng, mất chính trực. Tưởng là trí nhớ lôi ra kiến thức trong quá khứ.

Rồi Hành là khía cạnh thiện ác. Mình biết điều đó là thiện hay bất thiện rồi, nhưng do không có [2 Tâm sở này], nên mình cứ đẩy qua, 'thôi kệ nó, không sao đâu' v.v... là nhiều tâm liền.

Thọ là cảm nhận, cảm nhận lúc đó sẽ như nào? Tất nhiên khi nói dối thì ai cũng có cảm nhận thấy vui đúng không? Vui hay không vui? Thông thường nói dối là bắt đầu lòi ra có gì đó bất thường, để ý một chút là thấy không ổn lắm, cho nên đâu lừa được tâm mình đâu.

Thức là biết, sự biết lúc đó cũng vậy.

Cho nên người khi mà có hư nguy, man trá v.v... thì tự nhiên không có được sự tự tại, không có sự thoải mái, tự nhiên sao sao đó. Bây giờ người ta phân tích rất kỹ ngôn ngữ hình thể, cho nên quý vị thấy rõ ràng lắm. Mình tu là thuộc về trong tâm, cho nên tu tâm là vậy đó.

Chánh thân trong khi có sẽ ra sao? Là sự ngay thẳng, cách ngay thẳng, không cong vẹo của Thọ uẩn, Tưởng uẩn và Hành uẩn, có khi nào thì Chánh tâm có khi đó. Khi nào có được ba thứ Thọ, Tưởng, Hành mà ngay ngắn, không cong vẹo, thì Chánh thân có khi đó. Chứ nếu không, thì không có.

Sự ngay thẳng, sự thẳng thắn, sự không cong vẹo của Thức uẩn, có khi nào thì Chánh tâm sẽ có khi đó. Ở đây cũng đơn giản thôi, nói chung mình phải cố gắng ngay thẳng thì mới Chánh tâm và Chánh thân được, còn không thì không

được.

Bốn đặc điểm là:

1. Hai Tâm sở này có tướng trạng là sự trung thực của thân tâm. Tướng trạng là trung thực.

2. Nhiệm vụ là dẹp trừ sự xảo quyết của thân tâm. Dẹp sự xảo quyết đi.

3. Có biểu hiện là tính ngay thẳng.

Cho nên từ đó mình coi chừng, không có điều này là rớt qua bất thiện rồi, tại vì điều này nằm trong Tâm sở Tịnh hảo Biến hành. Biến hành tức là lúc nào cũng có, mà không có điều đó là chắc chắn bất thiện, chứ không chạy đâu hết.

Cho nên rõ ràng, quý vị thấy không học mấy điều này thì khó. Mình chỉ cần hiểu thôi, không cần nhớ, hiểu được 19 Tâm sở này thì mình thực hành sẽ dễ thôi. Mình nhớ 19 Tâm sở này mà mình làm được, thì tự nhiên biến hành rồi, là yên tâm. 19 [Tâm sở] này có mặt là mình đã thiện rồi. Còn thiện nào thì tùy vào ba nhóm này [6 Tâm sở Tịnh hảo Biệt cảnh]. Cho nên kiểm tra lại, mình làm thế nào nhớ Tín, Niệm, Tàm, Úy, Vô tham, Vô sân, Trung hòa, Tịnh tâm, Tịnh thân, Khinh tâm, Khinh thân, Nhu tâm, Nhu thân, Thích tâm, Thích thân, Thuần tâm, Thuần thân, Chánh tâm, Chánh thân. Khi có được 19 [Tâm sở] này thì mình biết là mình đã ở bên thiện rồi, tại vì Biến hành là chắc chắn thiện rồi. Còn thiện nào nữa, thì tự động nó kéo thêm nhóm nào, có nhóm Chánh ngữ - Chánh mạng - Chánh nghiệp, có thêm Bi (lòng từ bi) hoặc là có Tùy hỷ, hoặc có Trí tuệ thì ngon. Mình rớt vô Tâm sở thiện, thì mới ra tâm thiện. Chứ còn không là bay vô bất thiện rồi.

Còn như nhóm 7 Tâm sở Tợ tha Biến hành thì lúc nào cũng có, khỏi cần suy nghĩ. Lúc nào cũng có Xúc, Thọ, Tưởng, Tư, Nhất hành, Mạng quyền, Tác ý, lúc nào cũng có rồi, cho nên khỏi quan tâm nhiều lắm, chỉ cần hiểu sơ thôi.

Mục tiêu của mình là làm sao duy trì được nhóm [19 Tâm sở Tịnh hảo Biến hành], thì tự động sẽ có thêm [6 Tâm sở Tịnh hảo Biệt cảnh], và tùy trường hợp có Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng hay không, có Bi, Tùy hỷ, có Trí tuệ hay không. Rồi kéo thêm 6 Tâm sở [Tợ tha] Biệt cảnh gồm: Tầm, Tứ, Thắng giải, Cần,

Hỷ, Dục. Ví dụ như Tầm, Tứ là mình đang cần để vô Sơ thiền; còn Thắng giải là mình xác chứng được điều đó như vậy rồi, thì phải có chú; rồi phải có sự siêng năng, phải có niềm vui, phải có sự mong muốn, có thể có hay không là tùy trường hợp. Đó là mình đầy vô được tâm thiện rồi. Có 37 tâm thiện thì chúng ta sẽ học đằng sau, bây giờ mình chỉ hiểu sơ bảng [sơ đồ] này thôi.

Như vậy là phải để ý [19 Tâm sở Tịnh hảo Biến hành] này nha. Và cũng nên để ý Tâm sở Bất thiện nữa, khi nào có: Si, Vô úy, Vô tầm, Trạo cử là bất thiện chắc rồi. Trạo cử là bất thiện nha. Quý vị thấy khó không ạ? Trạo cử lằng xằng là bất thiện rồi đó, vì nó là Biến hành mà. Mình cứ quan tâm [Tâm sở Bất thiện] Biến hành thôi, còn [Tâm sở Bất thiện] Biệt cảnh, khi rơi vô đó thì mình phân tích thêm. Còn mình nhìn được [Tâm sở Bất thiện] Biến hành có rồi, thì chắc chắn chạy vô nhóm [Bất thiện] rồi. Bốn thành: Si, Vô tầm, Vô úy xuất hiện thì chắc chắn là Bất thiện rồi. [Vô tầm] là không biết xấu hổ, hổ thẹn; thứ hai là không biết sợ nhân quả, không sợ pháp luật, không sợ gì hết, là Vô úy xuất hiện rồi; và Tâm [sở] Trạo cử là biết bất thiện rồi.

Còn khi mình xuất hiện [Tâm sở] ngược lại, là mình thấy mình có niềm tin [Tín]; có trí nhớ chính xác, nhớ này là nắm bắt cảnh và nhớ được quá khứ [Niệm]; có Tàm; có Úy (biết sợ); [Vô tham] không tham; [Vô sân] không sân; rồi sự trung hoà thân tâm [Trung hòa]; (Quý vị coi lại, bữa sau Thiện Trang sẽ ôn lại cho Quý vị khi học hết bảng này); Tịnh tâm - Tịnh thân; Khinh tâm - Khinh thân (là nhẹ nhàng); Nhu tâm - Nhu thân (là mềm, không cứng nhắc); Thích tâm - Thích thân (là sự thích nghi); bữa nay [học] sự nhuần nhuyễn [Thuần tâm - Thuần thân] và sự ngay thẳng [Chánh tâm - Chánh thân]. Mình nhớ vậy là đủ rồi. [Bấy] nhiêu đây là biết mình đi vào nhóm thiện rồi. Còn thiện gì nữa thì tùy theo, khi nào giữ giới thì có Chánh ngữ, Chánh mạng, Chánh nghiệp; khi nào tu mấy đề mục Từ vô lượng, Bi vô lượng là lên cõi Trời từ Sơ thiền đến Tứ thiền, thì đang có [Tâm sở Bi và Tùy hỷ], hoặc là tâm mình đang có Bi hay không, có Tùy hỷ hay không; rồi mình phải có Trí tuệ giải thoát, điều này quan trọng, trí tuệ nằm ở đây.

Không phải đơn giản đâu! Cho nên học thì mới tu được, còn không học thì biết gì mà tu. Cứ vô Tứ niệm xứ rồi gì đó, Thiền, Thiền, Thiền... một hồi, rớt vô Vô minh lúc nào chẳng biết. Cho nên nhiều khi mình còn không biết, tại vì dễ rớt vô

những điều thiếu, cho nên tu tốt thì mới thành tựu được.

Ở đây nói đơn giản, 19 Tâm sở Tịnh hảo [Biến hành] ở trên: Tín, Niệm, Tàm, Uý, Vô tham, Vô sân, Trung hòa, Tịnh tâm - Tịnh thân, Khinh tâm - Khinh thân, Nhu tâm - Nhu thân, Thức tâm - Thức thân, Thuần tâm - Thuần thân, Chánh tâm - Chánh thân, thì dễ thấy đối với người thực hiện những hành động như xả, thí (tức là xả bỏ và bố thí), trì giới và tham Thiền.

Nhớ giùm câu chốt này: 19 Tâm sở [Tịnh hảo Biến hành] này dễ thấy đối với người nào? **Người nào mà thường có tâm xả ra, có bố thí, có trì giới, có tham Thiền thì 19 Tâm sở [Tịnh hảo] này xuất hiện.** Đó là lý do tại sao phải tu, quý vị hiểu chưa? Khi nào muốn có 19 Tâm sở [Tịnh hảo] này, thì quý vị phải bố thí, phải xả ra, phải trì giới và phải tham Thiền. Nhớ giùm điều đó! Và chúng phối hợp với những Tâm sở Tịnh hảo cho nên chúng được gọi là những Tâm sở Tịnh hảo Biến hành. Và sẽ có thêm mấy [Tâm sở Tịnh hảo Biệt cảnh] nữa, thì tùy trường hợp nào mà có [Tâm sở] nào.

Cho nên ít nhất là có 19 [Tâm sở Tịnh Hảo Biến hành] này. Tức là trong tâm phải có ít nhất 19 Tâm sở Tịnh hảo [Biến hành], rồi có thêm ít nhất 7 Tâm sở Tợ tha Biến hành (là 26 Tâm sở), rồi còn cộng thêm [6 Tâm sở Tịnh hảo Biệt cảnh] nữa (tùy tình huống), và có khi có [6 Tâm sở Tợ tha Biệt cảnh] (tùy tình huống).

Đó là mình học sơ sơ như vậy. Và không phải chỉ sự phối hợp đó mà chia ra tâm đâu, mà người ta chia ra 121 tâm và chia kiểu khác nữa, thì chúng ta sẽ học bài về tâm.

[Như vậy] quý vị hiểu rồi đúng không? Hôm nay là chúng ta đã hiểu hơn rõ hơn là tại sao phải tu Thiền, tại sao phải tham Thiền. Không tham Thiền, không trì giới, không bố thí thì không có được [19 Tâm sở Tịnh hảo], cho nên mình học, mình hiểu rồi.

Hôm nay thời gian cũng đã hết rồi, chúng ta tạm dừng ở đây, chúng ta sẽ học tiếp ở bài tiếp theo. Quý vị cứ học từ từ, không sao mình học từ từ rồi mình hiểu. Thiện Trang tranh thủ sẽ chia sẻ cho hết phần Tâm sở, chỉ còn 6 Tâm sở nữa thôi. Không dài lắm, dạy chừng hai buổi nữa là hết sáu Tâm sở. Một buổi [học] ba [Tâm

sở], hai buổi sáu [Tâm sở] là hết Tâm sở. Khi đó mình sẽ học vừa Kinh tạng vừa tiếp tục học phần Tâm, học lộ trình Tâm, lộ trình Tử, Chứng quả, mình học sơ qua những cái đó. Song song với học kinh tạng chúng ta sẽ học bổ sung về phần 37 Phẩm trợ đạo, học cho kỹ Phẩm trợ đạo vì đó là con đường để ra khỏi sanh tử. Phần Thiền chỉ thì chúng ta đã học qua mấy cái căn bản rồi, từ từ chúng ta học tiếp để mọi người thực hành đã, sau đó chúng ta sẽ học Thiền Quán, học kỹ lại Tứ niệm xứ. Tứ Niệm xứ nằm trong 37 Phẩm trợ đạo cho nên mình học lại thôi.

Như vậy dần mình đủ kiến thức mình tu, quý vị cứ từ từ phát triển lên, ít nhất mình học cái nền [tảng] để tu, ít nhất mình có một cái cơ sở để tu để không bị vấn đề. Giống như ngôi nhà mình đã dựng lên được cái cột rồi, mình dựng được cái mái rồi ít nhất cũng che được nắng che được mưa rồi, mình ở trong đó cũng yên thôi, từ từ mình bắt đầu làm tường, làm cửa nẻo, làm kỹ lại, từ từ làm sân sau. Thiện Trang mới dựng nên cho quý vị mấy cái cột, dựng lên cho quý vị che mái nhà để quý vị có nền tảng đó, từ nền tảng đó bây giờ quý vị tiếp tục phải đắp thêm tường vách, rồi bắt đầu mình làm thêm sân, cây cảnh, tạo cảnh gì đó, tùy. Kiểu như vậy, mình học Phật pháp cái gốc căn bản mình phải học, rồi quý vị muốn tạo cảnh kiểu gì đó là pháp tu của quý vị, mỗi người sẽ chọn lấy đường tu riêng, Thiện Trang hy vọng như vậy.

Thiện Trang chia sẻ với quý vị như vậy, mỗi lần chia sẻ thì Thiện Trang cũng ôn lại, nhờ những lần chia sẻ này thì mình sẽ hiểu sâu hơn và có những người hỏi khiến mình sẽ kết nối kiến thức lại nên Thiện Trang cũng được lợi ích thêm. Còn nếu Thiện Trang tự tu thì nhiều khi mình thấy mình đọc hiểu rồi, hiểu nhiều đó nhưng tới khi có người hỏi mình sẽ có giải đáp cho họ thì mình hiểu sâu hơn.

Hôm nay hết giờ rồi, hẹn quý vị hôm khác. Mời quý vị, chúng ta cùng hồi hướng.

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

“Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo”.
A Mi Đà Phật!